

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐẠI NAM  
KHOA LUẬT**



**LÊ THANH BÌNH**  
*Lớp : LKT 12 - 01.....khóa:12*

**TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ CỦA NGƯỜI  
DƯỚI 18 TUỔI PHẠM TỘI THEO LUẬT  
HÌNH SỰ VIỆT NAM – THỰC TIỄN TẠI THỊ  
XÃ QUẢNG YÊN TỈNH QUẢNG NINH**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC  
CHUYÊN NGÀNH LUẬT KINH TẾ**

**Giảng viên hướng dẫn: Th.S Vũ Thị Thùy Dung**

**HÀ NỘI 2022**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐẠI NAM  
KHOA LUẬT**



**LÊ THANH BÌNH**

*Lớp :12-01 khóa: 12*

**TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ CỦA NGƯỜI  
DƯỚI 18 TUỔI PHẠM TỘI THEO LUẬT  
HÌNH SỰ VIỆT NAM – THỰC TIỄN TẠI THỊ  
XÃ QUẢNG YÊN TỈNH QUẢNG NINH**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC  
CHUYÊN NGÀNH LUẬT KINH TẾ**

**Giảng viên hướng dẫn: Vũ Thị Thùy Dung**

Nơi thực hiện đề tài: Trường Đại học Đại Nam

Thời gian thực hiện: từ 21/3/2022 đến 28/5/2022

**HÀ NỘI 2022**

## **LỜI CAM ĐOAN**

Em xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của cá nhân em và được sự hướng dẫn khoa học của ThS. Vũ Thị Thùy Dung.

Các nội dung nghiên cứu trong đề tài *"Trách nhiệm hình sự của người dưới 18 tuổi phạm tội theo luật hình sự Việt Nam – Thực tiễn tại thị xã Quảng Yên tỉnh Quảng Ninh"* của em là trung thực và chưa công bố dưới bất kỳ hình thức nào trước đây. Những số liệu trong các bảng biểu phục vụ cho việc phân tích, nhận xét, đánh giá được cá nhân thu thập từ các nguồn khác nhau có ghi rõ nguồn gốc. Những kết luận khoa học của luận văn kế thừa từ các tác giả khác đều được trích dẫn đầy đủ. Nếu phát hiện có bất kỳ sự gian lận nào em xin hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung bài khóa luận của mình.

**Sinh viên**

**Lê Thanh Bình**

## **LỜI CẢM ƠN**

Trong quá trình học tập và rèn luyện tại trường Đại học Đại Nam, nhận được sự chỉ bảo giảng dạy nhiệt tình, sự quan tâm, giúp đỡ của các thầy, cô giáo trong trường, đặc biệt là Thầy, Cô khoa Luật. Các Thầy, Cô đã truyền đạt cho em những kiến thức về lý thuyết và thực hành trong suốt thời gian học tập. Và trong thời gian làm đề tài khóa luận em đã có cơ hội áp dụng những kiến thức học tập vào thực tế, đồng thời học hỏi thêm nhiều kinh nghiệm thực tiễn. Cùng với sự nỗ lực của bản thân, đến nay em đã hoàn thành đề tài khóa luận của mình.

Từ những kết quả đã đạt được, em xin gửi lời cảm ơn:

Các Thầy, Cô trường Đại học Đại Nam, Thầy, Cô trong khoa Luật, đặc biệt là sự hướng dẫn và chỉ bảo của Cô giáo Vũ Thị Thùy Dung đã giúp em hoàn thành bài khóa luận tốt nghiệp này.

Do kiến thức còn hạn hẹp nên không tránh khỏi những thiếu sót trong cách hiểu, lỗi trình bày. Em rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của quý Thầy, Cô, để bài khóa luận đạt được kết quả tốt nhất.

Em xin chân thành cảm ơn!

**Sinh viên**

**Lê Thanh Bình**

DANH MỤC KÝ HIỆU CHỮ CÁI VIẾT TẮT

Viết tắt	Tiếng Việt
BLHS	Bộ luật hình sự
CTTP	Cấu thành tội phạm
TNHS	Trách nhiệm hình sự

## DANH MỤC BẢNG BIỂU

<b>Bảng biểu</b>	<b>Trang</b>
Biểu đồ- Số vụ và số người dưới 18 tuổi phạm tội (2006-2018)	2
Biểu đồ - Số người dưới 18 tuổi phạm tội (2006-2018)	3
Bảng 3.1 - Tổng hợp tội danh mà người dưới 18 tuổi phạm tội ở Thị xã Quảng Yên, Tỉnh Quảng Ninh giai đoạn từ năm 2015 đến năm 2020	58
Bảng 3.2. Tổng hợp số người dưới 18 tuổi phạm tội ở Thị xã Quảng Yên, Tỉnh Quảng Ninh giai đoạn từ năm 2015 đến năm 2020	59

## MỤC LỤC

<b>MỞ ĐẦU .....</b>	<b>1</b>
<b>1. Lý do chọn đề tài .....</b>	<b>1</b>
<b>2. Lịch sử vấn đề nghiên cứu.....</b>	<b>5</b>
<b>3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu.....</b>	<b>6</b>
<b>4. Giả thuyết khoa học .....</b>	<b>7</b>
<b>5. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....</b>	<b>7</b>
<b>6. Phương pháp nghiên cứu .....</b>	<b>8</b>
<b>7. Đóng góp của đề tài.....</b>	<b>8</b>
<b>8. Kết cấu của khóa luận .....</b>	<b>9</b>
<b>CHƯƠNG 1.....</b>	<b>10</b>
<b>MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ .....</b>	<b>10</b>
<b>TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ ĐỐI VỚI NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI PHẠM TỘI</b>	
<b>TRONG LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM .....</b>	<b>10</b>
<b>1.1. Khái quát chung về trách nhiệm hình sự.....</b>	<b>10</b>
<i>1.1.1. Khái niệm.....</i>	<i>10</i>
<i>1.1.2. Cơ sở của trách nhiệm hình sự.....</i>	<i>18</i>
<i>1.1.3. Đặc điểm cơ bản của trách nhiệm hình sự.....</i>	<i>27</i>
<b>1.2. Trách nhiệm hình sự của người dưới 18 tuổi phạm tội.....</b>	<b>29</b>
<i>1.2.1. Khái niệm, đặc điểm của người dưới 18 tuổi phạm tội.....</i>	<i>29</i>
<i>1.2.2. Khái niệm, đặc điểm trách nhiệm hình sự của người dưới 18 tuổi phạm</i>	
<i>tội .....</i>	<i>33</i>
<b>1.3. Sự cần thiết điều chỉnh bằng pháp luật đối với người dưới 18 tuổi phạm</b>	
<b>tội .....</b>	<b>40</b>
<b>CHƯƠNG 2.....</b>	<b>44</b>
<b>THỰC TRẠNG TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ ĐỐI VỚI NGƯỜI DƯỚI 18</b>	
<b>TUỔI PHẠM TỘI VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ XÃ</b>	
<b>QUẢNG YÊN TỈNH QUẢNG NINH.....</b>	<b>44</b>

<b>2.1. Thực trạng áp dụng trách nhiệm hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.....</b>	<b>44</b>
2.1.1. Các nguyên tắc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội .....	44
2.1.2. Căn cứ miễn trách nhiệm hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.....	47
2.1.3. Các quy định cụ thể về trách nhiệm hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội trong Bộ luật hình sự hiện hành. ....	48
<b>2.2. Thực tiễn áp dụng trách nhiệm hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội thực hiện trên địa bàn xã Quảng Yên tỉnh Quảng Ninh.....</b>	<b>57</b>
2.2.1. Tình hình phạm tội của người dưới 18 tuổi trên địa bàn xã Quảng Yên tỉnh Quảng Ninh .....	58
2.2.2. Đánh giá việc áp dụng trách nhiệm hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội trên địa bàn xã Quảng yên tỉnh Quảng Ninh .....	60
<b>CHƯƠNG 3.....</b>	<b>65</b>
<b>GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT HÌNH SỰ VỀ TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ CỦA NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI PHẠM TỘI.....</b>	<b>65</b>
3.1. Định hướng hoàn thiện các quy định của pháp luật hình sự về trách nhiệm hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.....	65
3.2. Một số đề xuất hoàn thiện các quy định của pháp luật hình sự về trách nhiệm hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.....	67
3.3. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng trách nhiệm hình sự với người dưới 18 tuổi phạm tội.....	74
<b>KẾT LUẬN .....</b>	<b>79</b>
<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....</b>	<b>81</b>



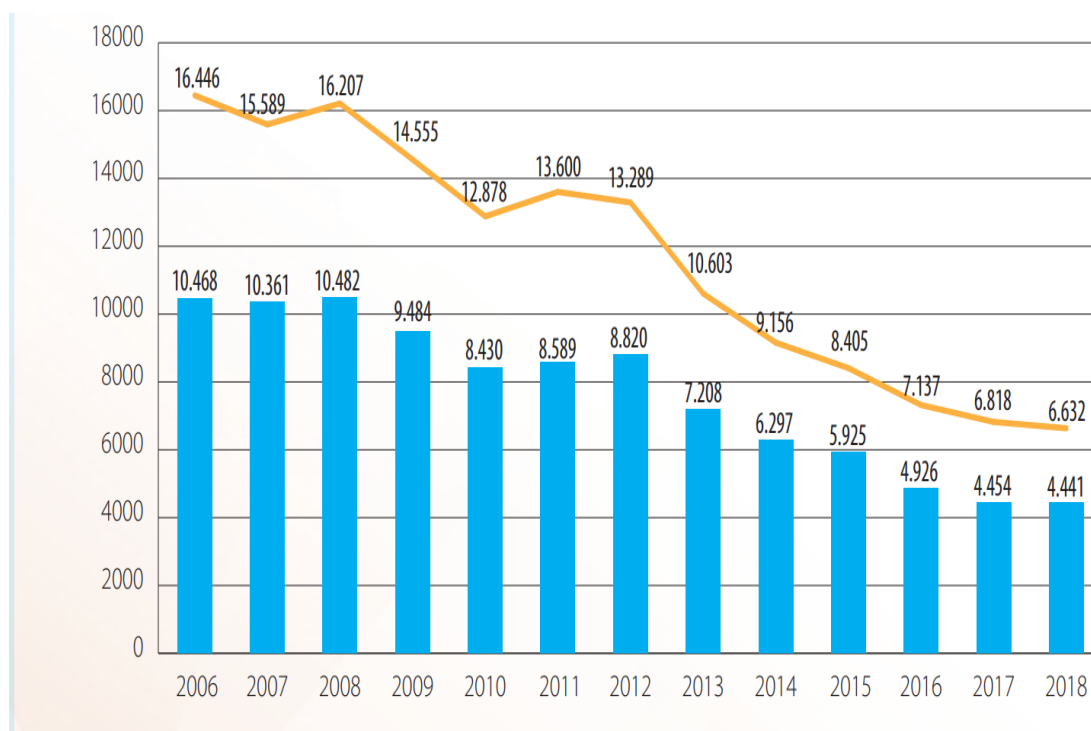
## MỞ ĐẦU

### 1. Lý do chọn đề tài

Người dưới 18 tuổi là đối tượng luôn được Đảng, Nhà nước Việt Nam quan tâm và có những chính sách riêng nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam và pháp luật quốc tế. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người dưới 18 tuổi trong các quan hệ hình sự, dựa trên sự phân tích tâm sinh lý của người dưới 18 tuổi Bộ luật Hình sự (BLHS) năm 2015 đã xây dựng một chương riêng quy định chính sách hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội và đạt được nhiều kết quả tốt. Ở độ tuổi này, các em còn hạn chế về trình độ nhận thức, ít kinh nghiệm sống, dễ bị lôi kéo, dụ dỗ bởi những đối tượng xấu bởi tâm lí tò mò, thích phiêu lưu, khám phá những thứ mới. Vì vậy, chính sách pháp luật hình sự của nước ta trong việc truy cứu trách nhiệm hình sự (TNHS) đối với người dưới 18 tuổi phạm tội chủ yếu là nhằm giáo dục, giúp đỡ họ nhận thức được hành vi sai trái cũng như rèn luyện, tu dưỡng bản thân trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội, góp sức mình vào công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế hiện nay. Điều này thể hiện sự quan tâm, tư tưởng nhân đạo, tiến bộ của Đảng và Nhà nước ta đối với người dưới 18 tuổi phạm tội nói riêng và thanh thiếu niên nói chung phù hợp với xu hướng quốc tế về yêu cầu bảo vệ ngày một tốt hơn quyền và lợi ích của người dưới 18 tuổi.

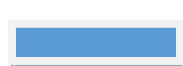
Theo báo cáo của UNICEF "*báo cáo nghiên cứu pháp luật về phòng ngừa, xử lý, phục hồi, tái hòa nhập cộng đồng đối với người chưa thành niên vi phạm pháp luật và tình hình người chưa thành niên vi phạm pháp luật tại Việt Nam (2019)*"

- *Số vụ và số người dưới 18 tuổi phạm tội (2006-2018)*



*Biểu đồ - Số vụ và số người dưới 18 tuổi phạm tội (2006-2018) –*

*Nguồn: UNICEF*



*Số vụ vi phạm pháp luật do người dưới 18 tuổi thực hiện*



*Số người dưới 18 tuổi phạm tội*

Khoảng 85% người dưới 18 tuổi bị khởi tố là dân tộc Kinh, còn lại khoảng gần 15% thuộc các dân tộc ít người. Tuy nhiên, điều này không đáng ngạc nhiên vì dân tộc Kinh chiếm gần 86% tổng dân số.

+ Gần 24% người dưới 18 tuổi phạm tội không biết chữ hoặc chỉ học tiểu học, gần 48% đã thôi học.

+ Các hành vi xâm phạm sở hữu là phổ biến nhất (gần 46%) đặc biệt là trộm cắp tài sản (gần 38%). Các hành vi xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của người khác chiếm hơn 18% trên tổng số vi phạm. Các loại hành vi đặc

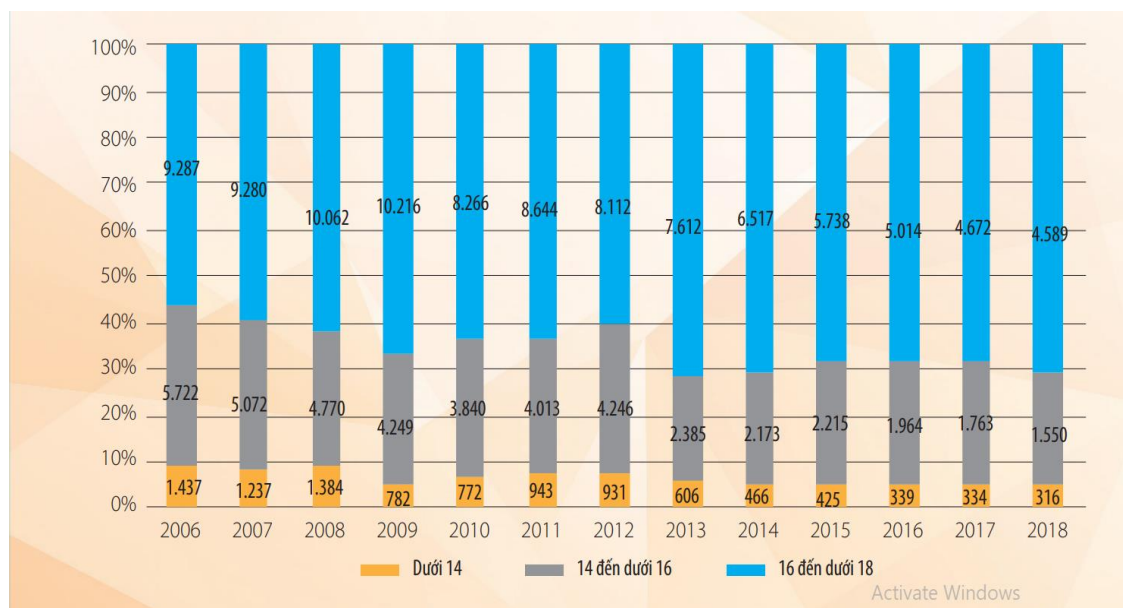
biệt nghiêm trọng chỉ chiếm tỷ trọng nhỏ, như giết người chiếm 1,4%, hiếp dâm, cưỡng dâm chiếm 2%, cướp tài sản 3%, cướp giết tài sản chiếm 3.6%.

+ Trong giai đoạn 2011-2015, gần 71% bị can chưa thành niên bị khởi tố về một trong bốn tội danh sau: trộm cắp tài sản

(34%), cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác (16,8%), cướp tài sản (11,9%), và cướp giết tài sản

(8,1%). Ngoài ra còn sáu tội danh khác cũng phổ biến nhưng ở mức độ thấp hơn rất nhiều, bao gồm tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy (4,8%), giết người (4,6%), vi phạm các quy định về điều khiển giao thông đường bộ (3,2%), đánh bạc (2,6%), hiếp dâm trẻ em (2,6%), hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản (1,7%).

*- Số người dưới 18 tuổi phạm tội (2006-2018)*



*Biểu đồ - Số người dưới 18 tuổi phạm tội (2006-2018) – Nguồn: UNICEF*

Với đặc thù tình biên giới, kinh tế biên mậu và du lịch phát triển sôi động và là địa phương nằm ở trung tâm tam giác kinh tế động lực phía Bắc (Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh), liền kề với Uông Bí, Hạ Long và TP Hải Phòng là 4 trung tâm đô thị và du lịch lớn của cả nước, TX Quảng Yên có lợi thế về vị trí địa lý, thuận lợi về giao thông đường thủy, đường bộ, đường sắt nên tình hình an ninh,

chính trị trên địa bàn luôn được bảo đảm. Tuy nhiên, trong thời gian vừa qua, trên địa bàn xảy ra nhiều vụ việc vi phạm pháp luật hình sự có tính chất nghiêm trọng, thậm chí là đặc biệt nghiêm trọng. Đáng chú ý, tình trạng người dưới 18 tuổi phạm tội thực hiện hành vi phạm tội diễn biến phức tạp, ở mức báo động và có xu hướng gia tăng, đặc biệt về hành vi cướp giật tài sản, mua bán trái phép chất ma túy, thậm chí ẩu đã dẫn tới hậu quả nghiêm trọng. Cụ thể như vụ việc xảy ra vào tối 02/10/2021, giữa hai nhóm của Nguyễn Văn Hào và Vũ Huy Hoàng xảy ra mâu thuẫn. Hai nhóm đã lên mạng xã hội hẹn nhau tại khu vực vòng xuyên phường Phong Hải, thị xã Quảng Yên để giải quyết mâu thuẫn, khi đi cả hai nhóm đều mang theo hung khí như dao, gậy, kiếm... Vụ việc khiến hậu quả một thanh niên bị thương ở đầu, kết quả giám định thương tích là 41%. Qua điều tra xác minh, lực lượng chức năng đã xác định có 29 thanh niên tham gia trong vụ ẩu đả. Các đối tượng này đều có tuổi đời rất trẻ (từ 16 đến 18 tuổi), đang theo học tại các trường trung học cơ sở và trung học phổ thông trên địa bàn thị xã Quảng Yên.

Có thể thấy tội phạm tại địa phương đang có xu hướng trẻ hóa, cũng vì vậy mà em lựa chọn thị xã Quảng Yên tỉnh Quảng Ninh là nơi nghiên cứu.

Bên cạnh những kết quả đạt được trong việc áp dụng các biện pháp giám sát, giáo dục trong chính sách hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội trong thời gian qua còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc do hạn chế của pháp luật như hiệu quả áp dụng chưa được cao, đối tượng bị áp dụng cũng như địa phương nơi người dưới 18 tuổi phạm tội sinh sống còn chưa chấp hành các quy định của pháp luật; cá quy định của pháp luật còn nhiều kẽ hở tạo điều kiện cho các nhóm tội phạm chuyên nghiệp lợi dụng để tuyển lựa người dưới 18 tuổi phạm tội...

Xuất phát từ thực tiễn nêu trên, việc nghiên cứu một số vấn đề lý luận về TNHS đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, đánh giá thực tiễn thi hành pháp luật về TNHS đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện pháp luật về quy định áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội là một việc làm cần thiết và có ý nghĩa rất quan trọng. Nhằm hiện thực hóa việc làm quan trọng này, em đã mạnh dạn lựa chọn đề tài “*Trách nhiệm*

*hình sự của người dưới 18 tuổi phạm tội theo Luật Hình sự Việt Nam - Thực tiễn tại Thị xã Quảng Yên, Tỉnh Quảng Ninh*” làm đề tài khóa luận.

## **2. Lịch sử vấn đề nghiên cứu**

Trong những năm qua, ở các mức độ khác nhau đã có những công trình khoa học đề cập trực tiếp hoặc gián tiếp đến đề tài này hoặc trong các giáo trình, sách chuyên khảo, bình luận khi nghiên cứu về vấn đề người dưới 18 tuổi phạm tội hoặc về TNHS. Tiêu biểu, có các công trình nghiên cứu sau đây:

Đối với các sách bình luận, sách chuyên khảo, sách giáo trình có các công trình nghiên cứu sau: “*Chương XVI: Trách nhiệm hình sự của người dưới 18 tuổi phạm tội*” trong giáo trình Luật Hình sự Việt Nam (Phần chung) của Đại học Luật Hà Nội, Nxb Công an nhân dân; Chương XVI: “*Trách nhiệm hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội*” trong giáo trình Luật Hình sự Việt Nam (Phần chung) của Đại học Luật Tp Hồ Chí Minh; Chương XVI: “*Trách nhiệm hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội*” trong sách giáo trình Luật hình sự Việt Nam của tập thể tác giả do GS.TSKH Lê Văn Cẩm chủ biên.

Đối với các công trình dưới dạng bài viết được đăng trên tạp chí khoa học pháp lý có thể kể đến các công trình như: “*Nguyên tắc xử lý đối người dưới 18 tuổi phạm tội và sự thể hiện trong Bộ luật hình sự*” của TS. Lê Thị Sơn đăng trên tạp chí Luật học số 3/2015; “*Hoàn thiện những quy định về trách nhiệm hình sự của người chưa thành niên phạm tội*” của Ths. Cao Thị Oanh đăng trên tạp chí Luật học số 10/2007; “*Quy định về hình phạt và tổng hợp hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội trong Bộ luật hình sự Việt Nam và một số kiến nghị*” của PGS.TS Dương Tuyết Miên đăng trên tạp chí Luật học số 3/2014.

Một số đề tài luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ cũng đã khai thác, nghiên cứu các khía cạnh xung quanh vấn đề TNHS của người dưới 18 tuổi phạm tội như: luận văn “*Trách nhiệm hình sự của người dưới 18 tuổi phạm tội trong luật hình sự Việt Nam*” của Dương Thị Ngọc Thương, khoa Luật Đại học Quốc gia Hà Nội, năm 2013; “*Các biện pháp giám sát, giáo dục và biện pháp tư pháp đối với người dưới*

*18 tuổi phạm tội*” của Trần Hồng Nhung, khoa Luật Đại học Quốc gia Hà Nội, năm 2017; *“Các nguyên tắc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội trong Luật hình sự Việt Nam*” của Nguyễn Tiến Hoàn, khoa Luật Đại học Quốc gia Hà Nội, năm 2013; *“Chính sách hình sự Việt Nam đối với người dưới 18 tuổi phạm tội: khía cạnh so sánh*” của Ngô Thị Tuyết Thanh, Học viện khoa học xã hội, năm 2018; luận án *“Chính sách hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội ở Việt Nam hiện nay*” của Hoàng Minh Đức, Học viện khoa học xã hội, năm 2016.

Nhìn chung, các công trình nghiên cứu nêu trên đã đề cập đến TNHS của người dưới 18 tuổi phạm tội trong một phạm vi và khoảng thời gian nhất định nhưng chưa nhiều những công trình nghiên cứu khoa học nghiên cứu độc lập về TNHS của người dưới 18 tuổi phạm tội tại địa phương. Vậy nên việc nghiên cứu đề tài TNHS của người dưới 18 tuổi phạm tội theo Luật Hình sự Việt Nam tại thị xã Quảng Yên tỉnh Quảng Ninh là rất hợp lý và cần thiết.

### **3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

Nghiên cứu một cách toàn diện và có hệ thống về TNHS của người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy định của Luật Hình sự Việt Nam, bên cạnh đó, trên cơ sở phân tích, đánh giá số liệu thống kê từ thực tiễn thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh từ năm 2015 đến năm 2020, chỉ ra những hạn chế, bất cập trong thực tiễn từ đó đề xuất giải pháp tiếp tục hoàn thiện quy định của pháp luật hình sự về TNHS của người dưới 18 tuổi phạm tội

Để đạt mục đích nghiên cứu nêu trên, khóa luận cần giải quyết các nhiệm vụ sau :

- Nghiên cứu và làm rõ một số vấn đề lý luận về TNHS của người dưới 18 tuổi phạm tội thông qua việc nghiên cứu một cách có hệ thống về trách nhiệm pháp lý, TNHS của người phạm tội nói chung và TNHS của người dưới 18 tuổi phạm tội nói riêng.

- Đánh giá thực trạng các quy định pháp luật hình sự hiện hành về TNHS của người dưới 18 tuổi phạm tội và thực tiễn áp dụng trên địa bàn thị xã Quảng Yên tỉnh Quảng Ninh

- Đề xuất một số giải pháp hoàn thiện các quy định pháp luật hình sự hiện hành về TNHS của người dưới 18 tuổi phạm tội và giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng các quy định của pháp luật hình sự về TNHS đối với người dưới 18 tuổi phạm tội ở Việt Nam hiện nay.

#### **4. Giả thuyết khoa học**

Khóa luận nghiên cứu được những nội dung sau :

- Hình thành cơ sở lí luận, khung lí thuyết về TNHS đối với người dưới 18 tuổi phạm tội trong Luật hình sự Việt Nam bằng việc khái quát chung về TNHS và TNHS của người dưới 18 tuổi phạm tội qua đó chỉ ra sự cần thiết điều chỉnh bằng pháp luật đối với người dưới 18 tuổi phạm tội;

- Đưa ra thực trạng áp dụng trách nhiệm hình sự của người dưới 18 tuổi phạm tội trên địa bàn thị xã Quảng Yên tỉnh Quảng Ninh từ thực trạng áp dụng TNHS đối với người dưới 18 tuổi phạm tội;

- Đề xuất giải pháp hoàn thiện quy định của BLHS về TNHS của người dưới 18 tuổi phạm tội.

#### **5. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

##### *5.1. Đối tượng nghiên cứu*

Đối tượng nghiên cứu là các quy định của pháp luật hình sự Việt Nam về TNHS đối với người dưới 18 tuổi phạm tội trên cơ sở số liệu thực tiễn địa bàn Thị xã Quảng Yên, Tỉnh Quảng Ninh.

##### *5.2. Phạm vi nghiên cứu*

Khóa luận có một số giới hạn về phạm vi nghiên cứu như sau:

Thứ nhất: Nghiên cứu các quy định về TNHS của người dưới 18 tuổi phạm tội trong Bộ Luật hình sự Việt Nam 2015

Thứ hai: Tập trung nghiên cứu trên địa bàn thị xã Quảng Yên tỉnh Quảng Ninh thông qua số liệu thống kê từ thực tiễn xét xử trong vòng 05 năm từ năm 2015 đến năm 2020.

## **6. Phương pháp nghiên cứu**

Trong quá trình thực hiện đề tài, các phương pháp nghiên cứu cụ thể được sử dụng bao gồm: phương pháp lịch sử, phân tích, thống kê, so sánh, tổng hợp, điều tra án điển hình ... của khoa học luật hình sự và tội phạm học để luận chứng các vấn đề khoa học được nghiên cứu.

*Phương pháp phân tích* để làm rõ nội hàm những quy phạm pháp luật hình sự về TNHS đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Đồng thời, phương pháp này còn được sử dụng để phân tích thực trạng áp dụng những quy phạm PLHS về TNHS đối với người dưới 18 tuổi phạm tội ở Việt Nam, chỉ ra những mặt được và còn hạn chế của Tòa án trong việc đưa ra các phán quyết về TNHS đối với người dưới 18 tuổi phạm tội;

*Phương pháp thống kê* được sử dụng để tổng hợp và xử lý số liệu liên quan đến thực tiễn áp dụng TNHS đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, phản ánh tính khách quan của thực trạng này, làm cơ sở cho việc đánh giá cũng như đưa ra những giải pháp định hướng tiếp tục hoàn thiện pháp luật liên quan đến TNHS đối với người dưới 18 tuổi phạm tội;

*Phương pháp tổng hợp* để khái quát hóa những quan điểm khoa học về TNHS đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, chỉ ra những đặc điểm có tính quy luật của pháp luật thực định cũng như thực tiễn áp dụng TNHS đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

## **7. Đóng góp của đề tài**

Khóa luận sau khi bảo vệ thành công sẽ là công trình khoa học pháp lý nghiên cứu thành công về đề tài "*Trách nhiệm hình sự của người dưới 18 tuổi phạm tội theo luật hình sự Việt Nam – Thực tiễn tại thị xã Quảng Yên tỉnh Quảng Ninh*". Ngoài ra đề tài khóa luận còn đóng góp:



*Thứ nhất*, xây dựng cơ sở lý luận về TNHS của người dưới 18 tuổi phạm tội, làm sáng tỏ những vấn đề cơ bản như: khái niệm, cơ sở, đặc điểm TNHS của người dưới 18 tuổi phạm tội; nội dung của TNHS của người dưới 18 tuổi phạm tội

*Thứ hai*, từ đánh giá thực trạng các quy định pháp luật hình sự hiện hành về TNHS của người dưới 18 tuổi phạm tội và thực tiễn áp dụng trên địa bàn thị xã Quảng Yên tỉnh Quảng Ninh có thể đưa ra những ưu điểm, hạn chế của pháp luật về TNHS của người dưới 18 tuổi phạm tội

*Thứ ba*, đề xuất giải pháp, kiến nghị hoàn thiện pháp luật và giải pháp bảo đảm thực thi những quy định của BLHS về TNHS của người dưới 18 tuổi phạm tội

## **8. Kết cấu của khóa luận**

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của khóa luận được bố cục gồm 3 chương:

*Chương 1*: Một số vấn đề lý luận về trách nhiệm hình sự của người dưới 18 tuổi phạm tội trong Luật Hình sự Việt Nam

*Chương 2*: Thực trạng áp dụng trách nhiệm hình sự của người dưới 18 tuổi phạm tội và thực tiễn áp dụng trên địa bàn thị xã Quảng Yên tỉnh Quảng Ninh

*Chương 3*: Giải pháp hoàn thiện quy định của Bộ Luật Hình sự về trách nhiệm hình sự của người dưới 18 tuổi phạm tội

## CHƯƠNG 1

# MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ ĐỐI VỚI NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI PHẠM TỘI TRONG LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM

### 1.1. Khái quát chung về trách nhiệm hình sự

#### 1.1.1. Khái niệm

TNHS là một trong những vấn đề lí luận phức tạp. Hiện nay giữa các nhà luật học còn tồn tại nhiều quan điểm khác nhau:

Đào Tri Úc (chủ biên) có quan điểm: *"Trách nhiệm hình sự là hậu quả quản lý của việc phạm tội, thể hiện ở chỗ người đã gây ra tội phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình trước Nhà nước"*<sup>1</sup>;

Lê Cẩm có quan điểm: *"Trách nhiệm hình sự là hậu quả pháp lí của việc thực hiện tội phạm được thể hiện bằng việc áp dụng đối với người phạm tội một hoặc nhiều biện pháp cưỡng chế của Nhà nước do Luật Hình sự quy định"*<sup>2</sup>;

Nguyễn Ngọc Hòa (chủ biên) có quan điểm: *"Trách nhiệm hình sự là một dạng trách nhiệm pháp lí bao gồm nghĩa vụ phải chịu sự tác động của hoạt động truy cứu trách nhiệm hình sự, chịu sự kết tội, chịu biện pháp cưỡng chế của trách nhiệm hình sự (hình phạt, biện pháp tư pháp) và chịu mang án tích, Trách nhiệm hình sự và hình phạt"*<sup>3</sup>.

Nhìn chung, các quan điểm nêu trên đều thể hiện lập trường thống nhất rằng TNHS của người phạm tội là hậu quả của pháp lí phải chịu của việc thực hiện tội phạm và là một dạng trách nhiệm pháp lí. Tuy nhiên, liên quan đến việc thống nhất nội dung cụ thể về TNHS của người phạm tội cho đến nay vẫn chưa có.

Một trong những nguyên tắc cơ bản của luật hình sự Việt Nam là người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội có đầy đủ dấu hiệu của tội phạm được quy định

<sup>1</sup> Mô hình lí luận về BLHS Việt Nam (phần chung), Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, [tr 41]

<sup>2</sup> Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 1993, [tr 75]

<sup>3</sup> Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2001, [tr5 và các trang tiếp theo]

trong BLHS thì phải chịu TNHS. Đây là nguyên tắc có tính quy kết. Thuật ngữ *"trách nhiệm"* ở đây không dùng để chỉ nghĩa vụ mà công dân phải có với Nhà nước và xã hội mà nó được dùng để chỉ hậu quả pháp lí bất lợi mà một người phải gánh chịu trước Nhà nước và xã hội vì họ đã thực hiện những hành vi nguy hiểm cho xã hội bị pháp luật hình sự cấm hoặc không thực hiện những nghĩa vụ mà pháp luật hình sự bắt buộc phải thực hiện, gây ra hoặc đe dọa gây ra thiệt hại đáng kể cho quan hệ xã hội được luật hình sự bảo vệ. Nhà nước bảo vệ những quan hệ xã hội này bằng việc quy định những chế tài (hình phạt, biện pháp tư pháp) trong BLHS để áp dụng đối với người phạm tội, tước bỏ hoặc hạn chế những quyền và lợi ích thiết thân của họ đồng thời buộc họ phải chấp hành những chế tài ấy. Hậu quả pháp lí đã nêu chính là TNHS. TNHS cũng chính là dạng trách nhiệm pháp lí bao gồm *"nghĩa vụ phải chịu sự tác động của hoạt động truy cứu TNHS, chịu bị kết tội, chịu biện pháp cưỡng chế của TNHS (hình phạt, biện pháp tư pháp và mang án tích"*.

TNHS mang tính công. Toà án là cơ quan duy nhất có quyền nhân danh Nhà nước tuyên bố một người có tội và áp dụng hình phạt đối với họ bằng bản án. Tính công của TNHS còn thể hiện ở chỗ TNHS mà người phạm tội phải gánh chịu là trước Nhà nước chứ không phải trước tổ chức, cá nhân nào đó.

TNHS được thực hiện bằng biện pháp cưỡng chế Nhà nước đặc biệt là hình phạt. Hình phạt là biện pháp cưỡng chế nghiêm khắc nhất của Nhà nước so với các biện pháp cưỡng chế pháp lí khác. Người chịu TNHS phải bị tước bỏ hoặc hạn chế các quyền và lợi ích hợp pháp về vật chất hoặc tinh thần và việc đó được bảo đảm thực hiện bằng bộ máy cưỡng chế của Nhà nước.

#### - Các biện pháp tư pháp đối với người phạm tội

Ngoài hình phạt, các biện pháp tư pháp còn là các biện pháp hình sự được áp dụng đối với người phạm tội, có tác dụng hỗ trợ hoặc thay thế hình phạt.

Cùng với hình phạt, các biện pháp tư pháp thể hiện chính sách hình sự của Nhà nước. Các biện pháp tư pháp mang tính chất hỗ trợ cho hình phạt trong trường

hợp cần thiết phải xử lý cơ bản, toàn diện người phạm tội về hành vi nguy hiểm cho xã hội của họ, thể hiện sự công minh của pháp luật đồng thời loại bỏ những điều kiện phạm tội, đảm bảo trật tự an toàn cho xã hội. Trong những trường hợp nhất định như trường hợp người mắc bệnh tâm thần mất khả năng nhận thức hoặc điều khiển hành vi, các biện pháp tư pháp đóng vai trò loại bỏ khả năng dẫn đến hành vi nguy hiểm cho xã hội và là thể hiện cụ thể của nguyên tắc nhân đạo.

Các biện pháp tư pháp được áp dụng với những người có hành vi nguy hiểm cho xã hội, gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, tập thể, lợi ích chính đáng của công dân trong xã hội không nằm ngoài mục đích giáo dục, cải tạo họ và ngăn ngừa khả năng gây thiệt hại đến các lợi ích trên trong tương lai. Nhân thức và áp dụng đúng các biện pháp tư pháp có ý nghĩa quan trọng trong việc thể hiện chính sách hình sự của Nhà nước trong cuộc sống, đảm bảo cho an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội.

Biện pháp tư pháp đối với người phạm tội bao gồm: Tịch thu vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm; trả lại tài sản, sửa chữa hoặc bồi thường thiệt hại; buộc công khai xin lỗi và bắt buộc chữa bệnh

+ Bắt buộc chữa bệnh (Điều 49 BLHS năm 2015):

Đây là qui định mà pháp luật dự liệu các trường hợp người phạm tội bị bắt buộc chữa bệnh, đồng thời nó còn thể hiện tính chất nhân đạo của Đảng và Nhà nước ta đối với người phạm tội. Cho dù người phạm tội có thực hiện hành vi nguy hiểm như thế nào đối với xã hội, gây ra hậu quả ra sao, xâm phạm bao nhiêu quan hệ xã hội được pháp luật hình sự bảo vệ thì khi có cơ sở xác định người phạm tội mắc bệnh tới mức mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình thì yêu cầu tiên quyết được đặt ra là áp dụng biện pháp tư pháp “*bắt buộc chữa bệnh*” đối với người phạm tội. Trường hợp người phạm tội bị bắt buộc chữa bệnh có thể xảy ra tại bất kỳ giai đoạn nào trong quá trình điều tra, truy tố xét xử.

*Trường hợp 1:* Người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội trong khi mắc bệnh được qui định tại Điều 21 BLHS 2015. Cụ thể là “*Người thực hiện hành vi*

*nguy hiểm cho xã hội trong khi đang mắc bệnh tâm thần, một bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình, thì không phải chịu trách nhiệm hình sự*". Đây là trường hợp mà một người trước khi thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội thì bản thân họ đã bị các bệnh nêu trên, nếu không bị bệnh thì chắc chắn hành vi này đã không xảy ra trên thực tế vì khi đó họ có đầy đủ nhận thức để điều khiển hành vi của mình như thế nào cho phù hợp với các chuẩn mực đạo đức xã hội và qui định của pháp luật.

Tại khoản 1 Điều 8 BLHS 2015 đã qui định rất rõ các yếu tố cấu thành tội phạm: *"Tội phạm là hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật hình sự, do người có năng lực trách nhiệm hình sự hoặc pháp nhân thương mại thực hiện một cách cố ý hoặc vô ý, xâm phạm độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc, xâm phạm chế độ chính trị, chế độ kinh tế, nền văn hóa, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, xâm phạm quyền con người, quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, xâm phạm những lĩnh vực khác của trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa mà theo quy định của Bộ luật này phải bị xử lý hình sự"*. Vì mắc các bệnh được qui định tại Điều 21 BLHS năm 2015 mà người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội không có khả năng nhận thức hoặc điều khiển hành vi hay nói cách khác họ hoàn toàn không có năng lực trách nhiệm hình sự, do vậy mà các đối tượng này sẽ không bị truy cứu trách nhiệm hình sự, hành vi mà họ thực hiện không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Và trong trường hợp này, Viện Kiểm Sát hoặc Tòa án căn cứ trên kết luận giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần mà ra quyết định đưa những người này điều trị bắt buộc tại một cơ sở điều trị chuyên khoa.

*Trường hợp 2:* Đây là trường hợp mà người phạm tội mắc bệnh khi đang trong giai đoạn *"phạm tội trong khi có năng lực trách nhiệm hình sự nhưng trước khi bị kết án đã mắc bệnh tới mức mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình"*. Mặc dù cũng mắc bệnh dẫn đến mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi nhưng những người này vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tội danh do mình thực hiện. Vì đang trong tình trạng không

còn khả năng nhận thức hoặc điều khiển hành vi nên không thể tiếp tục buộc người phạm tội phải chịu trách nhiệm hình sự mà trách nhiệm này sẽ bị gián đoạn cho đến khi người phạm tội khỏi bệnh. Tương tự trường hợp 1, Tòa án sẽ căn cứ theo kết luận giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần mà ra quyết định buộc người phạm tội phải chữa trị tại một cơ sở điều trị chuyên khoa.

*Trường hợp 3: Đối với người đang chấp hành hình phạt tù*

Đây là trường hợp mà người phạm tội bị mắc bệnh trong khi đang chấp hành hình phạt tù, việc mắc bệnh này dẫn đến làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của người phạm tội. Vì vậy khi có quyết định của Tòa án về việc áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh thì thời hạn chấp hành hình phạt tù tạm thời ngưng cho đến khi người phạm tội được điều trị khỏi bệnh. Trừ trường hợp có lý do được miễn chấp hành hình phạt, nếu không người phạm tội vẫn phải tiếp tục chấp hành hình phạt tù trong thời hạn còn lại.

Đối với trường hợp này, pháp luật qui định thời hạn bắt buộc áp dụng biện pháp chữa bệnh được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt. Điều này có nghĩa thời hạn chữa bệnh bao lâu thì được trừ vào thời hạn hình phạt tù còn lại, nếu khi khỏi bệnh mà thời gian điều trị bằng hoặc dài hơn phần thời hạn còn lại thì người phạm tội không phải tiếp tục chấp hành hình phạt nữa.

Cả ba trường hợp áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh nêu trên đều phải đảm bảo vấn đề người phạm tội chỉ khi nào điều trị khỏi bệnh thì mới tiếp tục bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc chấp hành hình phạt tù còn lại. Việc bệnh của người phạm tội chỉ mới dừng ở mức thuyên giảm, chưa khỏi thì không đủ cơ sở để tiếp tục truy cứu hoặc áp dụng hình phạt.

+ Tịch thu vật liên quan đến tội phạm, (Điều 47 BLHS năm 2015):

Đây là Biện pháp tư pháp thứ nhất được qui định tại Điều 46 BLHS 2015, Biện pháp này được áp dụng cho người phạm tội lấn pháp nhân thương mại.

Ngay tại khoản 1 Điều này, thì Biện pháp tịch thu vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm được thực hiện bằng phương pháp sung vào ngân sách Nhà nước hoặc tiêu hủy. Tùy thuộc vào vật đó là gì mà áp dụng biện pháp phù hợp.

- Công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội: trước hết cần nhận định các công cụ, phương tiện này phải thuộc sở hữu của người thực hiện hành vi phạm tội, đối với các loại vật, tiền mà người phạm tội có được không thông qua việc xác lập quyền sở hữu hợp pháp sẽ được điều chỉnh tại khoản 2 Điều này. Công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội là các loại vật được người phạm tội chuẩn bị trong quá trình thực hiện tội phạm. Bàn đến đây, có thể nhiều người hiểu và cho rằng các vật này phải được chuẩn bị trong giai đoạn chuẩn bị phạm tội tức là giai đoạn mà việc phạm tội được cụ thể hóa bằng một hành vi nhất định, không còn là biểu hiện trong suy nghĩ. Cách hiểu này hoàn toàn không sai nhưng chưa thật sự phù hợp, sở dĩ không sai vì giai đoạn chuẩn bị phạm tội là giai đoạn mà người phạm tội hầu như đã chuẩn bị một cách đầy đủ nhất các loại vật mà họ cho là cần thiết để thực hiện hành vi và đạt được mục đích phạm tội ban đầu của mình. Tuy nhiên các công cụ, phương tiện phạm tội có thể được bổ sung, thay thế, hủy bỏ trong suốt quá trình thực hiện tội phạm.

Công cụ, phương tiện phạm tội: dao, dây thừng, bao tải, xe máy, ô tô...

- Vật hoặc tiền do phạm tội hoặc do mua bán, đổi chác những thứ ấy mà có: Khác với công cụ, phương tiện phạm tội thì đây là biện pháp tư pháp nhằm vào những thứ mà người phạm tội có được trong và sau quá trình thực hiện hành vi phạm tội. Qui định tại phần này thể hiện vật hoặc tiền được hình thành từ hai nguồn khác nhau. Thứ nhất là vật hoặc tiền do phạm tội mà có: Đây là những thứ mà người phạm tội chiếm đoạt được như trộm xe đạp, xe máy, laptop, tiền có được từ cướp giật, tiền có được từ việc lừa đảo, ... rõ ràng người thực hiện hành vi phạm tội là đối tượng trực tiếp nắm giữ, quản lý các loại vật, tiền này mà nó không bị biến đổi, hoán đổi thành những lợi ích khác hay nói cách khác đây là các lợi ích, hiện vật bậc I. Thứ hai là vật hoặc tiền do mua bán đổi chác từ các loại vật, tiền mà người phạm tội có được khi thực hiện hành vi phạm tội: Nếu qui ước gọi các vật

hoặc tiền do phạm tội mà có là các lợi ích, hiện vật bậc I thì đến đây các loại vật, tiền có được từ việc mua bán, đổi chác là các lợi ích, hiện vật bậc II. Các vật, tiền này được bị biến đổi thông qua phương thức mua bán, đổi chác,

- Khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội: Thu lợi bất chính là yếu tố định khung hình phạt trong một số loại tội phạm qui định trong Điều 217. Như vậy có thể hiểu về hoạt động thu lợi bất chính của người phạm tội, đây là các khoản lợi mà người phạm tội có được thông qua việc thực hiện hành vi phạm tội. Vì có được bằng hành vi bất hợp pháp nên các khoản lợi này cần phải bị áp dụng biện pháp tư pháp để xử lý.

- Vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành: Trường hợp này chỉ áp dụng đối với vật và vật này phải thuộc danh mục bị Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành. Căn cứ để xác định một vật có thuộc trường hợp qui định này hay không thì dựa trên qui định của pháp luật đối với vật đó, nghĩa là nó có nằm trong danh sách cấm của Nhà nước hay không. Một khi bị cấm thì không phân biệt vật thuộc quyền sở hữu của ai, của người phạm tội hay người bị hại hay một bên thứ ba nào khác đều bị áp dụng biện pháp tư pháp, không có ngoại lệ được đặt ra. Không phải bất kỳ vật, tiền nào có được trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội của tội phạm đều bị tịch thu, sung quỹ mà cần phải được xem xét nguồn gốc vật, tiền đó, chính vì vậy mà pháp luật hình sự đã qui định đối với vật, tiền bị người phạm tội chiếm đoạt hoặc sử dụng trái phép, thì không tịch thu mà trả lại cho chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp.

Trường hợp vật, tiền thuộc sở hữu của người khác nhưng người này lại có lỗi trong việc để cho người phạm tội sử dụng trong quá trình thực hiện tội phạm thì vật, tiền này có thể bị Cơ quan có thẩm quyền xem xét áp dụng biện pháp tư pháp. Đây không phải là trường hợp đương nhiên bị áp dụng biện pháp tư pháp như đối với các mục được nhà làm luật liệt kê tại khoản 1 Điều này. Việc có tịch thu hay không cần phải được xem xét, đối chiếu dựa trên nhiều yếu tố khác nhau để từ đó mới ra quyết định cuối cùng về việc tịch thu hay không tịch thu.



Yếu tố cơ bản mang tính quyết định đó chính là yếu tố lỗi. Khi xem xét các thành tố cấu thành tội phạm tại Điều 8 BLHS 2015 thì lỗi là một trong các thành tố xác định hành vi của một người hay một pháp nhân thương mại có phải là tội phạm hay không. Lỗi được biểu hiện ở dạng cố ý và vô ý. Trong trường hợp này, nếu một người với lỗi cố ý để người phạm tội sử dụng vật, tiền của mình thì được hiểu họ đã biết được hành vi nguy hiểm cho xã hội, biết được hậu quả sẽ xảy ra như thế nào khi người phạm tội sử dụng vật, tiền của mình thì tất nhiên toàn bộ vật, tiền đó phải bị tịch thu. Ngoài ra người này còn bị truy cứu trách nhiệm hình sự là một đồng phạm với vai trò giúp sức. Còn trường hợp ngược lại với lỗi vô ý thì việc tịch thu hay không cũng được đưa ra xem xét chứ không mặc nhiên hoàn trả cho người sở hữu hoặc quản lý hợp pháp.

+ Trả lại tài sản, sửa chữa hoặc bồi thường thiệt hại ( khoản 1 Điều 48 BLHS năm 2015):

- Hoàn trả tài sản đã chiếm đoạt: Chiếm đoạt ở đây được hiểu là người phạm tội có được tài sản này một cách bất hợp pháp, ngoài ý chí của bị hại. Do vậy các tài sản này phải được hoàn trả khi xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp. Trong trường hợp, bằng các biện pháp khác nhau mà không thể xác định được người sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp thì tài sản này sẽ được tịch thu, sung quỹ Nhà nước theo đúng qui định của pháp luật dân sự.

- Sửa chữa hoặc bồi thường thiệt hại vật chất: Việc hoàn trả tài sản nêu trên chỉ được xem xét khi tài sản đó còn nguyên vẹn, không bị hư hỏng. Trường hợp không đáp ứng được yêu cầu này, bắt buộc người phạm tội phải thực hiện việc sửa chữa để khắc phục, khôi phục lại tình trạng ban đầu của tài sản, tất nhiên tình trạng ban đầu này cũng phải đảm bảo tính giá trị của tài sản. Nếu tài sản đó không thể sửa chữa, không đảm bảo được giá trị ban đầu hoặc không còn thì người phạm tội phải bồi thường thiệt hại vật chất cho bị hại. Việc bồi thường có thể được qui đổi bằng tiền hoặc khi có sự chấp thuận của người phạm tội và bị hại thì việc bồi thường cũng có thể được thực hiện bằng một tài sản khác có giá trị tương đương.

+ Buộc công khai xin lỗi (khoản 2 Điều 48 BLHS năm 2015):

Bên cạnh việc phải hoàn trả tài sản, sửa chữa, bồi thường thiệt hại vật chất thì pháp luật hình sự còn buộc người phạm tội có trách nhiệm nếu gây ra thiệt hại về tinh thần. Nếu như trước đây Bộ luật hình sự 1985 chỉ đặt ra vấn đề tổn thất về tinh thần đối với loại tội phạm ít nghiêm trọng thì đến Bộ luật hình sự 1999, 2015 qui định này đã bị loại bỏ. Đồng thời Bộ luật hình sự 1985 cũng chỉ nêu trách nhiệm xin lỗi công khai mà không có bất kỳ việc bồi thường thiệt hại vật chất nào. Xét thấy, qui định này là hoàn toàn không phù hợp bởi lẽ các thiệt hại về tinh thần của bị hại đâu chỉ xảy ra đối với loại tội phạm ít nghiêm trọng mà nó có thể xảy ra ở mọi loại tội phạm mà mức độ thiệt hại còn có thể gia tăng theo mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi. Điều này đồng nghĩa với việc hành vi càng nguy hiểm, hậu quả xảy ra càng lớn thì mức độ tác động đến tinh thần của bị hại cũng gia tăng theo. Do vậy với việc điều chỉnh qui định của pháp luật hình sự, theo đó bất kỳ hành vi phạm tội mà gây thiệt hại về tinh thần thì người phạm tội phải có trách nhiệm bồi thường bằng một khoản vật chất, đồng thời trong từng trường hợp, loại tội danh mà còn xem xét áp dụng chế tài buộc xin lỗi công khai.

TNHS được thực hiện chủ yếu bằng hình phạt. Tuy nhiên, trong trường hợp nhất định người phạm tội chịu TNHS nhưng không cần thiết phải áp dụng hình phạt đối với họ cũng đủ cải tạo, giáo dục họ trở thành người có ích cho xã hội, phòng ngừa riêng và phòng ngừa chung.

Vậy TNHS của người phạm tội được hiểu là *"Trách nhiệm của người phạm tội phải chịu những hậu quả pháp lí bất lợi về hành vi phạm tội của mình"*.

#### *1.1.2. Cơ sở của trách nhiệm hình sự*

Theo Khoản 1 Điều 2 BLHS năm 2015 thì *"chỉ người nào phạm một tội đã được BLHS quy định mới phải chịu TNHS"*. Để kết luận hành vi đã được thực hiện của người nào đó có phải tội phạm không và tội đó là tội gì, hình phạt áp dụng đối với họ ra sao, cần phải xác định hành vi đó đã thỏa mãn những dấu hiệu của cấu thành tội phạm (CTTP) cụ thể chưa? Nếu thỏa mãn tức là người ấy đã thực hiện tội phạm cụ thể được quy định trong BLHS và thực hiện hành vi này phải chịu TNHS. Như vậy, CTTP là cơ sở pháp lí của TNHS, là điều kiện cần và đủ của TNHS.

Việc xác định một cách thống nhất CTTP là cơ sở của TNHS là nội dung quan trọng để thực hiện nguyên tắc pháp chế xã hội chủ nghĩa. Việc tuyên bố người nào đó là phạm tội và buộc họ phải chịu TNHS chỉ có thể dựa trên cơ sở pháp lí là CTTP mà không thể dựa vào cơ sở nào khác. Nếu xác định hành vi của một người không có hoặc có nhưng không đầy đủ những dấu hiệu bất kỳ CTTP cụ thể nào được quy định trong BLHS thì hành vi đó không thể bị coi là tội phạm và người thực hiện hành vi này không thể bị buộc phải chịu TNHS.

Tội phạm là sự kiện pháp lí làm phát sinh quan hệ pháp luật hình sự. Chủ thể của quan hệ pháp luật hình sự là Nhà nước và người phạm tội với những quyền và nghĩa vụ khác nhau. Nhà nước có quyền áp dụng chế tài hình sự đối với người phạm tội và họ luôn có nguy cơ có thể phải chịu biện pháp cưỡng chế nghiêm khắc nhất của Nhà nước là hình phạt.

Quan hệ pháp luật hình sự chỉ được thực hiện khi các cơ quan tiến hành tố tụng (điều tra, truy tố, xét xử) khẳng định bị cáo phạm một hoặc nhiều tội được quy định trong BLHS trong các văn bản của mình. Nhưng chỉ có bản án hay quyết định của tòa án đã có hiệu lực pháp luật mới xác định một cách chính thức cơ sở của TNHS và cụ thể hóa TNHS bằng loại hình phạt cũng như mức hình phạt cụ thể để áp dụng đối với người phạm tội.

Khi tội phạm xảy ra nhưng chưa bị phát hiện hoặc đã bị phát hiện nhưng chưa tìm ra được người phạm tội, quan hệ pháp luật hình sự vẫn phát sinh và tồn tại. Tuy nhiên, quan hệ này sẽ không được thực hiện chừng nào cơ quan điều tra chưa phát hiện được tội phạm và người phạm tội.

Trong các trường hợp người phạm tội được miễn TNHS hoặc miễn hình phạt thì quan hệ này sẽ không được thực hiện chừng nào cơ quan điều tra chưa phát hiện được tội phạm và người phạm tội.

Trong các trường hợp người phạm tội được miễn TNHS hoặc miễn hình phạt thì quan hệ pháp luật hình sự cũng đã phát sinh nhưng khi tòa án áp dụng các

biện pháp tác động xã hội để thay thế các biện pháp hình sự thì quan hệ pháp luật hình sự chấm dứt.

TNHS chấm dứt khi:

- Người phạm tội đã chấp hành xong hình phạt (kể cả hình phạt bổ sung nếu có);
- Người phạm tội được miễn TNHS hoặc miễn hình phạt

Hai chế định có sự giống nhau ở một số điểm sau: Không cách ly người phạm tội và người bị kết án ra khỏi đời sống xã hội mà tạo điều kiện cho họ nhanh chóng tái hòa nhập cộng đồng, trở thành người có ích cho xã hội; Chỉ áp dụng khi đáp ứng đủ các điều kiện luật định; Không phải chịu hậu quả pháp lý bất lợi của việc phạm tội hoặc của việc quyết định hình phạt và án tích.

Tuy nhiên, giữa miễn trách nhiệm hình sự và miễn hình phạt có rất nhiều điểm khác nhau. Trong quá trình áp dụng thực tiễn cần nghiên cứu kỹ lưỡng để tránh sự nhầm lẫn. Một số điểm khác nhau cơ bản đó là về khái niệm, đối tượng, điều kiện áp dụng, thẩm quyền quyết định, hậu quả pháp lý.

+ Theo đó, miễn trách nhiệm hình sự là việc không bắt buộc người phạm tội phải chịu trách nhiệm hình sự về tội mà họ đã thực hiện, còn miễn hình phạt thì không buộc người bị kết án phải chịu hình phạt về tội họ đã thực hiện.

+ Đối tượng của miễn trách nhiệm hình sự có thể là người đã bị kết án hoặc chưa bị kết án. Đối tượng của miễn hình phạt là người đã bị kết án bằng một bản án có hiệu lực pháp luật.

+ Điều kiện miễn TNHS (Điều 29 BLHS 2015)

Theo khoản 1 Điều 29 BLHS thì việc miễn TNHS được miễn TẢ thực hiện khi có một trong các điều kiện sau đây:

- Khi tiến hành điều tra, truy tố hoặc xét xử, do có sự thay đổi chính sách, pháp luật làm cho hành vi phạm tội không còn nguy hiểm cho xã hội nữa;
- Khi có quyết định đại xá

Theo khoản 2 Điều 29 BLHS thì việc miễn TNHS có thể được thực hiện khi có một trong các điều kiện sau đây:

- Khi tiến hành điều tra, truy tố hoặc xét xử do sự chuyển biến của tình hình mà người phạm tội không còn nguy hiểm cho xã hội nữa;
- Khi tiến hành điều tra, truy tố hoặc xét xử, người phạm tội mắc bệnh hiểm nghèo dẫn đến không còn khả năng gây nguy hiểm cho xã hội nữa;
- Trước khi hành vi phạm tội bị phát giác, người phạm tội đã tự thú, khai rõ sự việc, góp phần có hiệu quả vào việc phát hiện và điều tra tội phạm, cố gắng hạn chế đến mức thấp nhất hậu quả của tội phạm và lập công lớn hoặc có công hiến đặc biệt, được Nhà nước và xã hội thừa nhận.

Theo khoản 3 Điều 29 BLHS thì người thực hiện tội phạm nghiêm trọng do vô ý hoặc tội phạm ít nghiêm trọng gây thiệt hại về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm hoặc tài sản của người khác, đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả và được người bị hại hoặc người đại diện hợp pháp của người bị hại tự nguyện hòa giải và đề nghị miễn trách nhiệm hình sự, thì có thể được miễn trách nhiệm hình sự.

Ngoài những điều kiện có tính nguyên tắc chung cho việc miễn TNHS, luật hình sự Việt Nam còn quy định một số trường hợp đặc biệt được miễn TNHS. Đó là các trường hợp:

- Người phạm tội đã chấm dứt việc phạm tội một cách tự nguyện và dứt khoát (ở giai đoạn chuẩn bị phạm tội hoặc phạm tội chưa đạt chưa hoàn thành) cho nên đã làm cho tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi không còn (Điều 16 BLHS).
- Người dưới 18 tuổi phạm tội thuộc một trong các trường hợp được liệt kê tại khoản 2 Điều 91 mà có nhiều tình tiết giảm nhẹ, tự nguyện khắc phục phần lớn hậu quả (không thuộc trường hợp được quy định tại Điều 29 BLHS) có thể được miễn TNHS và áp dụng các biện pháp quy định tại Mục 2 chương XII (khoản 2 Điều 91 BLHS).

- Người phạm tội đã nhận làm gián điệp nhưng không thực hiện nhiệm vụ được giao và tự thú, thành khẩn khai báo với cơ quan nhà nước có thẩm quyền (khoản 4 Điều 110 BLHS).

- Người đưa hối lộ tuy không bị ép buộc nhưng đã chủ động khai báo trước khi bị phát giác (đoạn 2 khoản 7 Điều 364 BLHS).

- Người không tố giác tội phạm nhưng đã có hành động can ngăn người phạm tội hoặc hạn chế tác hại của tội phạm (khoản 2 Điều 390 BLHS)

+ Điều kiện miễn hình phạt:

Theo Điều 59 BLHS thì người phạm tội có thể được miễn hình phạt nếu thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 54 của Bộ luật này mà đáng được khoan hồng đặc biệt nhưng chưa đến mức được miễn TNHS. Bên cạnh đó, Điều 88 BLHS cũng quy định miễn hình phạt đối với pháp nhân thương mại phạm tội. Cụ thể: Pháp nhân thương mại phạm tội có thể được miễn hình phạt khi đã khắc phục toàn bộ hậu quả và đã bồi thường toàn bộ thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra. Những trường hợp được miễn hình phạt thường là những trường hợp phạm tội ít nghiêm trọng hoặc phạm tội nghiêm trọng nhưng thuộc trường hợp ít nghiêm trọng không có hoặc có tình tiết tăng nặng nhưng không đáng kể mà lại có nhiều tình tiết giảm nhẹ như: người phạm tội lần đầu là người giúp sức trong vụ án đồng phạm nhưng có vai trò không đáng kể; người phạm tội đã ngăn chặn, làm giảm bớt tác hại của tội phạm; người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; người phạm tội tích cực giúp đỡ các cơ quan có trách nhiệm phát hiện điều tra tội phạm; người phạm tội là người có thành tích xuất sắc trong sản xuất, chiến đấu, học tập hoặc công tác..

+ Thẩm quyền miễn TNHS bao gồm Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án. Còn thẩm quyền miễn hình phạt có Tòa án

+ Hậu quả pháp lý của miễn TNHS là không có án tích và có tính khoan hồng cao hơn so với miễn hình phạt. Hậu quả của miễn hình phạt là có án tích nhưng thuộc trường hợp đương nhiên được xóa án tích.

- Có đặc xá hoặc đại xá

Việc đặc xá hoặc đại xá thể hiện rõ nét chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước ta trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, được Quốc hội ban hành căn cứ trên tình hình thực tế, hoạt động tội phạm cũng như sự ảnh hưởng, mức độ tác động của một số loại tội phạm. Nếu căn cứ nêu trên cần phải được thể hiện rõ sự loại trừ hành vi ra khỏi nhóm các tội danh được pháp luật hình sự qui định thì việc đại xá không làm mất đi hay thay đổi các chế định pháp luật đối với các loại tội phạm đó. Nghĩa là theo pháp luật hình sự thì các hành vi mà người phạm tội được đặc xá hoặc đại xá vẫn bị xem là tội phạm, người thực hiện hành vi buộc phải gánh chịu các hậu quả pháp lý hình sự tương ứng với mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi mà mình gây ra. Quyết định đặc xá hoặc đại xá của Quốc hội sẽ là căn cứ làm cho một số loại tội phạm mà người thực hiện hành vi phạm tội không phải tiếp tục gánh chịu các hậu quả pháp lý hình sự nữa cho dù họ đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự trong giai đoạn nào. Nếu đang bị điều tra, truy tố, xét xử thì sẽ không bị điều tra, truy tố, xét xử nữa; nếu đang chấp hành hình phạt tù thì không phải tiếp tục chịu hình phạt tù còn lại, được tự do ngay lập tức và được xóa án tích, xem như chưa từng phạm tội danh được đặc xá hoặc đại xá, không bị mang tiền án....Như vậy việc miễn trách nhiệm hình sự do đặc xá hoặc đại xá là căn cứ phát sinh dựa trên thẩm quyền quyết định của Quốc hội khi xem xét các yếu tố, tình hình đời sống kinh tế chính trị xã hội.

- Đã hết thời hiệu truy cứu TNHS

+ Về khái niệm thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự: Trước hết cần phải nhận định, thời hiệu của một quan hệ pháp luật nói chung chính là thời hạn do pháp luật điều chỉnh quan hệ đó qui định mà khi kết thúc thời hạn, sẽ làm phát sinh hay chấm dứt một quyền hoặc trách nhiệm pháp lý. Đối chiếu một quan hệ được pháp luật hình sự bảo vệ thì hành vi xâm phạm quan hệ này chính là tội phạm, mà theo qui định thì thuộc tính tất yếu của tội phạm là tính phải chịu hình phạt, như vậy dễ dàng hiểu được nội hàm của khái niệm thời hiệu trong pháp luật hình sự chính là thời hạn do pháp luật hình sự qui định mà khi kết thúc thời hạn đó người phạm tội sẽ không chịu

hình phạt nữa. Mặc dù tội phạm chính là hành vi nguy hiểm cho xã hội cần phải bị trừng phạt thích đáng, thậm chí loại trừ ra khỏi đời sống xã hội nhưng không vì thế mà yếu tố thời hiệu bị bỏ qua, các nhà làm luật từ Bộ luật hình sự 1985 cho đến nay vẫn luôn đồng thuận một quan điểm rằng việc truy cứu trách nhiệm hình sự của một chủ thể phải bị giới hạn lại trong một khoảng thời gian, khoảng thời gian này chính là thời hiệu, các chủ thể như Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án chỉ thực thi quyền truy cứu tội phạm trong khoảng thời gian đó và khi hết thời hạn thì chủ thể thực hiện hành vi phạm tội không bị xem là tội phạm nữa mà trước đó rất có thể hành vi của họ là đặc biệt nghiêm trọng.

+ Phân loại thời hiệu: Khoản 2 chia thời hiệu thành bốn loại tương ứng với bốn loại tội phạm. Cụ thể:

05 năm đối với tội phạm ít nghiêm trọng;

10 năm đối với tội phạm nghiêm trọng;

15 năm đối với tội phạm rất nghiêm trọng;

20 năm đối với tội phạm đặc biệt nghiêm trọng.

Nếu các thời hạn trên đã qua mà các cơ quan bảo vệ pháp luật vì lí do nào đó không phát hiện được, hoặc phát hiện được nhưng bỏ qua không điều tra, truy tố, xét xử thì người phạm tội sẽ không bị truy cứu TNHS về tội mà họ đã thực hiện.

Các thời hạn trên sẽ kéo dài thêm trong các trường hợp sau đây:

- Nếu trong thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 27 BLHS, người phạm tội lại thực hiện hành vi phạm tội mới mà BLHS quy định mức cao nhất của khung hình phạt đối với tội ấy trên 01 năm tù thì thời hiệu đối với tội cũ được tính lại kể từ ngày thực hiện hành vi phạm tội mới.
- Nếu trong thời hạn nói trên, người phạm tội cố tình trốn tránh và đã có lệnh truy nã thì thời hiệu tính lại kể từ khi người đó ra đầu thú hoặc bị bắt giữ (khoản 2 Điều 27 BLHS).

Việc quy định thời hiệu truy cứu TNHS là đòi hỏi khách quan và hết sức cần thiết. Quy định này khuyến khích người đã thực hiện tội phạm muốn được hưởng



chính sách khoan hồng, nhân đạo của Nhà nước (được hưởng thời hiệu) thì phải thật sự hối cải, tự cải tạo, giáo dục, sống lương thiện ngoài xã hội.

Tuy nhiên, do tính chất đặc biệt nguy hiểm cho xã hội của các tội xâm phạm an ninh quốc gia; các tội phá hoại hoà bình, chống loài người và tội phạm chiến tranh; tội tham ô tài sản thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 353 BLHS; tội nhận hối lộ thuộc trường hợp được quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 354 BLHS nên luật hình sự Việt Nam không áp dụng thời hiệu truy cứu TNHS đối với

- Đã hết thời hiệu thi hành bản án.

Chế định thời hiệu thi hành bản án hình sự xuất phát từ yêu cầu đề cao trách nhiệm của cơ quan thi hành án đảm bảo cho mọi bản án có hiệu lực phải được thi hành, đồng thời chế định này cũng thể hiện quan điểm nhân đạo, nhất quán với mục đích của việc thi hành bản án hình sự.

Về nguyên tắc, bản án hình sự phải được thi hành ngay khi bản án đó có hiệu lực pháp luật nhằm mục đích trừng trị, giáo dục các đối tượng bị kết án, ngăn ngừa phạm tội mới. Trong thực tiễn, một số bản án có hiệu lực pháp luật đã không được thi hành vì những lí do nhất định như bị thất lạc, bị bỏ quên... Qua một khoảng thời gian nhất định, các đối tượng bị kết án tuy không bị buộc phải chấp hành bản án đã tuyên nhưng đã tự giáo dục, cải tạo, tuân thủ các quy tắc của cuộc sống xã hội, không phạm tội mới. Trong các trường hợp này, việc buộc các đối tượng bị kết án phải chấp hành bản án đã tuyên được coi là không còn cần thiết và không còn ý nghĩa nên được BLHS coi là đã hết thời hiệu thi hành bản án.

Thời hiệu thi hành bản án hình sự là thời hạn do BLHS quy định mà khi hết thời hạn đó người bị kết án, pháp nhân thương mại bị kết án không phải chấp hành bản án đã tuyên. Thời hiệu thi hành bản án quy định tại Điều 60 BLHS là thời hiệu thi hành bản án hình sự về quyết định hình phạt. Đối với các quyết định về bồi thường thiệt hại, án phí và các quyết định khác về tài sản thì việc xác định thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Thời hiệu thi hành bản án hình sự là giới hạn thời gian của việc thi hành bản án, là thời hạn để có thể buộc các đối tượng bị kết án phải chấp hành bản án có hiệu lực pháp luật. Thời hạn này dài hay ngắn tùy thuộc vào đối tượng bị kết án và loại, mức hình phạt đã tuyên. Thời hiệu thi hành bản án hình sự được tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

+ Đối với người bị kết án, thời hiệu thi hành bản án hình sự là:

- 5 năm đối với các trường hợp xử phạt tiền, cải tạo không giam giữ hoặc xử phạt tù từ 03 năm trở xuống;
- 10 năm đối với các trường hợp xử phạt tù từ trên 03 năm đến 15 năm;
- 15 năm đối với các trường hợp xử phạt tù trên 15 năm đến 30 năm.
- 20 năm đối với các trường hợp xử phạt tù chung thân hoặc tử hình

Sau thời hạn trên, người bị kết án sẽ không bị buộc phải chấp hành bản án nếu trong thời hạn luật định người đó không phạm tội mới và không cố tình trốn tránh việc thi hành án cũng như không bị truy nã. Nếu không thoả mãn các điều kiện này thì thời hiệu thi hành bản án được tính lại kể từ ngày người đó thực hiện hành vi phạm tội mới (khoản 4 Điều 60 BLHS) hoặc ngày người đó ra trình diện hoặc bị bắt giữ (khoản 5 Điều 60 BLHS). Cố tình trốn tránh là cố tình giấu địa chỉ, ẩn náu, trốn ra nước ngoài, thay đổi họ tên, hình dạng... làm cho các cơ quan có trách nhiệm không biết họ ở đâu hoặc không phát hiện được.

Trường hợp trong bản án có tổng hợp hình phạt của nhiều tội thì căn cứ mức hình phạt để tính thời hiệu thi hành bản án hình sự là hình phạt chung.

+ Đối với pháp nhân thương mại bị kết án, trong mọi trường hợp, thời hiệu để thi hành bản án hình sự được xác định là 5 năm. Trong thời hạn trên, nếu pháp nhân thương mại bị kết án lại thực hiện hành vi phạm tội mới, thì thời hiệu được tính lại kể từ ngày thực hiện hành vi phạm tội mới.

Về quy định không áp dụng thời hiệu thi hành bản án (Điều 61 BLHS):

Do tính chất đặc biệt nguy hiểm của các tội trong lĩnh vực xâm phạm an ninh quốc gia, đồng thời để phù hợp với pháp luật quốc tế, luật hình sự Việt Nam quy định không áp dụng thời hiệu thi hành bản án đối với các tội xâm phạm an ninh quốc gia và đối với các tội phá hoại hoà bình, chống loài người và tội phạm chiến tranh được quy định tại các chương XIII và XXVI BLHS. BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015 bổ sung quy định không áp dụng thời hiệu thi hành bản án đối với các trường hợp phạm tội được quy định tại Khoản 3 và Khoản 4 Điều 353, Khoản 3 và Khoản 4 Điều 354 BLHS năm 2015. Đây là các trường hợp phạm tội có tính chất đặc biệt nguy hiểm, gây dư luận xấu trong xã hội và thuộc các trường hợp cần xử lý đặc biệt nghiêm khắc

### *1.1.3. Đặc điểm cơ bản của trách nhiệm hình sự*

Từ khái niệm TNHS, có thể rút ra một số đặc điểm cơ bản của TNHS như sau:

- TNHS là hậu quả pháp lí của việc thực hiện hành vi phạm tội. Hậu quả này chỉ phát sinh khi có người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội bị pháp luật hình sự cấm hoặc không thực hiện đúng nghĩa vụ mà pháp luật hình sự bắt buộc phải thực hiện. Xuất phát từ nguyên tắc có luật, có tội và TNHS, nên TNHS chỉ đặt ra khi có một tội phạm được thực hiện. Điều 2 BLHS năm 2015 quy định: “*Chỉ người nào phạm một tội đã được Bộ luật Hình sự quy định mới phải chịu trách nhiệm hình sự*”. Chính việc thực hiện tội phạm là sự kiện pháp lí làm phát sinh TNHS. Do vậy, Trách nhiệm hình sự phát sinh và tồn tại khách quan kể từ khi tội phạm được thực hiện không phụ thuộc vào việc cơ quan có thẩm quyền đã phát hiện được tội phạm và người phạm tội chưa.

- TNHS chỉ có thể được xác định bằng trình tự đặc biệt theo quy định của pháp luật mà các cơ quan tiến hành tố tụng có nghĩa vụ phải thực hiện.

- TNHS được biểu hiện cụ thể ở việc người phạm tội phải chịu biện pháp cưỡng chế nghiêm khắc nhất của Nhà nước là hình phạt - biện pháp tước bỏ hoặc hạn chế ở họ một số quyền hoặc lợi ích hợp pháp. Tính chất nghiêm khắc vượt trội

của Trách nhiệm hình sự thể hiện ở chỗ người phạm tội bị Tòa án kết án, phải chịu hình phạt và các biện pháp tư pháp và mang án tích. Hình phạt, biện pháp tư pháp và án tích vừa là nội dung của Trách nhiệm hình sự vừa là hình thức thực hiện Trách nhiệm hình sự. Bằng việc ra bản án kết tội đối với một người, Tòa án nhân danh Nhà nước chính thức lên án người phạm tội. Hình phạt là biện pháp cưỡng chế chủ yếu của luật hình sự không chỉ hạn chế quyền tự do, quyền tài sản, quyền chính trị mà thậm chí có thể tước bỏ cả quyền sống của người phạm tội. Ngoài ra, người bị kết án phải chấp hành các biện pháp tư pháp như bị tịch thu vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm, trả lại tài sản, sửa chữa hoặc bồi thường thiệt hại, buộc công khai xin lỗi, bắt buộc chữa bệnh, giáo dục tại phường xã thị trấn, đưa vào trường giáo dưỡng. Án tích là một tình trạng pháp lý bất lợi về hình sự đối với người phạm tội thể hiện ở chỗ án tích là dấu hiệu định tội đối với một số trường hợp được quy định tại phần các tội phạm trong BLHS. Án tích cũng là điều kiện để xác định tái phạm, tái phạm nguy hiểm trong vụ án hình sự. Người phạm tội bị mang án tích kể từ khi bị kết án cho đến khi được xóa án hoặc miễn Trách nhiệm hình sự.

- TNHS mà người phạm tội phải gánh chịu là trách nhiệm đối với Nhà nước chứ không phải đối với người, hay tổ chức mà quyền hoặc lợi ích hợp pháp của họ bị hành vi phạm tội trực tiếp xâm hại. Đặc điểm này xuất phát từ quan hệ pháp luật hình sự là quan hệ giữa Nhà nước và người phạm tội và hàm chứa hai nội dung. TNHS là trách nhiệm cá nhân của người phạm tội. Những người thân thích của họ không phải cùng chịu TNHS. Một người khi phạm tội đã gây nguy hiểm cho xã hội thì cá nhân họ phải chịu trách nhiệm về việc phạm tội.

- TNHS phải được phản ánh trong bản án hay quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án. Quyết định về Trách nhiệm hình sự chỉ có thể được thể hiện trong bản án hoặc quyết định của Tòa án, kết quả của việc xác định TNHS theo luật tố tụng hình sự phải được phản ánh trong phán quyết kết tội của tòa án thể hiện bản án hoặc quyết định của Tòa án. TNHS phát sinh khi một tội phạm được thực hiện. Trách nhiệm hình sự được thực hiện kể từ khi bản án kết tội có hiệu lực và được

đưa ra thi hành. TNHS chấm dứt thì không còn những tác động pháp lý về hình sự bất lợi đối với người phạm tội. Trong thực tiễn, Trách nhiệm hình sự chấm dứt khi người phạm tội được miễn TNHS hoặc được xóa án tích.

## **1.2. Trách nhiệm hình sự của người dưới 18 tuổi phạm tội**

### *1.2.1. Khái niệm, đặc điểm của người dưới 18 tuổi phạm tội*

#### *\* Khái niệm người dưới 18 tuổi phạm tội*

Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam (phần chung) của tập thể tác giả do GS.TS. Nguyễn Ngọc Hòa chủ biên, Nxb. Công an nhân dân cho rằng: *“Tội phạm là hành vi nguy hiểm cho xã hội, có lỗi, được quy định trong luật hình sự, do người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện và phải chịu hình phạt”*

Theo Điều 12 BLHS năm 2015, người từ đủ 16 tuổi trở lên phải chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm, trừ những tội phạm mà Bộ luật này có quy định khác; người từ đủ 14 tuổi trở lên nhưng chưa đủ 16 tuổi chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm rất nghiêm trọng, tội phạm đặc biệt nghiêm trọng quy định tại một trong các Điều 123, 134, 141, 142, 143, 144, 150, 151, 168, 169, 170, 171, 173, 178, 248, 249, 250, 251, 252, 265, 266, 286, 287, 289, 290, 299, 303 và 304 của BLHS năm 2015.

Trong các tài liệu nghiên cứu cũng đã có một số tác giả đề cập đến khái niệm về người dưới 18 tuổi phạm tội, có tác giả cho rằng *“ người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy định của BLHS là người từ đủ 14 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi, có năng lực trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi phạm tội cụ thể”*. Hay có tác giả lại cho rằng: *“người dưới 18 tuổi phạm tội là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ 14 nhưng chưa đủ 18 tuổi khi thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội bị Bộ luật Hình sự quy định là loại tội phạm mà người đó phải chịu trách nhiệm hình sự nếu phạm phải”*. Như vậy, có thể thấy, tuổi chịu TNHS là một trong các dấu hiệu bắt buộc khi xác định TNHS đối với hành vi nguy hiểm cho xã hội. Cá nhân mặc dù thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội nhưng nếu chưa đạt đến

độ tuổi quy định tại Điều 12 BLHS năm 2015 không thể trở thành chủ thể của tội phạm và không phải chịu TNHS.

Trên cơ sở phân tích ở trên, đưa ra quan điểm về khái niệm người dưới 18 tuổi phạm tội như sau: *“Người dưới 18 tuổi phạm tội là người từ đủ 14 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự bao gồm năng lực nhận thức, năng lực điều khiển hành vi, có hành vi gây nguy hiểm cho xã hội bị coi là có lỗi được quy định trong Bộ luật hình sự và phải chịu trách nhiệm hình sự trong trường hợp cần thiết”*.

*\* Đặc điểm của người dưới 18 tuổi phạm tội*

- Đặc điểm tâm lý của người dưới 18 tuổi là những nét tâm lý nổi bật của người chưa thành niên, nhằm không chỉ phân biệt được họ với đối tượng khác, mà còn quy họ về một nhóm.

Đối với người dưới 18 phạm tội thì đặc điểm tâm lý của họ có những nét nổi bật sau:

+ Về trạng thái xúc cảm

Người chưa thành niên là người đang trong quá trình phát triển cả về sinh lý lẫn tâm lý, ý thức. Đây là giai đoạn diễn ra những biến cố rất đặc biệt, đó là sự phát triển cơ thể mất cân bằng nên đã dẫn đến tình trạng mất cân bằng tạm thời trong cảm xúc của người chưa thành niên. Và sự mất cân bằng tạm thời về trạng thái xúc cảm của người chưa thành niên là một trong những nhân tố có thể dẫn tới hành vi phạm tội khi không làm chủ được bản thân và khi nó được kết hợp với một số yếu tố tâm lý có tính tiêu cực khác.

Sự mất cân bằng tạm thời trong cảm xúc của người dưới 18 tuổi phạm tội còn được biểu hiện rõ khi họ chấp hành hình phạt tại trại giam. Phần lớn đều có tâm lý nặng nề như mặc cảm, tự ti, bi quan, chán nản thậm chí là tuyệt vọng và đôi khi là thờ ơ, bất cần và liêu lĩnh.

+ Về nhu cầu độc lập

Nhu cầu độc lập là mong muốn tự hành động, tự đưa ra quyết định theo cách phù hợp với nhận thức của bản thân hơn là để thoả mãn đòi hỏi của xã hội, môi trường hay của người khác. Sự hình thành và phát triển nhu cầu độc lập ở lứa tuổi chưa thành niên là sự phát triển tâm lí có tính chất tất yếu như việc muốn tự khẳng định những phát triển của mình về nhân cách trên con đường trở thành người lớn.

- Đặc điểm tâm lý của người dưới 18 tuổi phạm tội

Nhu cầu độc lập của người chưa thành niên thể hiện trước hết trong hoạt động học tập, trong giao tiếp với bạn bè và người lớn ở gia đình, nhà trường và ngoài xã hội, trong ăn mặc, trong quan hệ bạn bè, trong thưởng thức nghệ thuật hay thể thao... Có thể nói nhu cầu độc lập là sự phát triển tất yếu và rất cần thiết ở lứa tuổi chưa thành niên. Nhưng chúng ta cũng cần lưu ý rằng, nhu cầu độc lập không chỉ có mặt tích cực mà còn có mặt tiêu cực nếu một khi nó phát triển theo hướng thái quá thì những hành vi này của người chưa thành niên sẽ mang tính chất của hành vi lệch chuẩn, dễ dẫn tới các hành vi phạm tội.

Phần lớn người dưới 18 tuổi phạm tội đều có nhu cầu độc lập quá mức kèm theo tính tự chủ kém. Họ thường cho rằng mình đã là người lớn đã đủ chín chắn để có thể làm mọi việc mà mình thích. Thêm vào đó là sự thiếu quan tâm giáo dục từ gia đình và nhà trường đã dẫn đến những hậu quả đáng tiếc đối với con em họ sau này.

+ Thái độ đối với học tập

Đối với người dưới 18 tuổi phạm tội thì hoạt động học tập là hoạt động chủ đạo, nó giữ vai trò quan trọng đối với sự phát triển tâm lý, nhân cách. Nhiều công trình nghiên cứu cho thấy, một trong những đặc điểm nổi bật của người dưới 18 tuổi phạm tội là học vấn của họ rất thấp, sức học rất kém và động cơ học tập bị suy giảm nghiêm trọng. Nhiều em có biểu hiện tiêu cực đối với học tập, dễ sa ngã và thêm nhiễm những thói hư tật xấu từ chính môi trường học đường từ đó dẫn đến những hành vi phạm pháp.

+ Về nhận thức pháp luật

Những người chưa thành niên còn rất non nớt về kiến thức xã hội và ý thức pháp luật. Nhận thức và quan niệm về pháp luật chưa hình thành đầy đủ hoặc bị lệch lạc theo cách hiểu chủ quan của họ. Vì thế, nhiều người thường thờ ơ, lãnh đạm đối với các quy định của pháp luật. Một biểu hiện khác của sự nhận thức về pháp luật chưa đúng đắn là không ít người cho rằng, những yêu cầu và những đòi hỏi của các chuẩn mực luật pháp chỉ được quy định trong các văn bản pháp luật và hoàn toàn mang tính hình thức còn hành động thì phải căn cứ vào nhu cầu cụ thể của cá nhân mới thể hiện được cuộc sống tự do. Hay nói cách khác nhận thức pháp luật của phần lớn người dưới 18 tuổi phạm tội biểu hiện ở mức độ thấp.

Nhận thức pháp luật giúp phát triển nhân cách một cách đúng đắn và trở thành công dân tốt cho xã hội. Ý thức pháp luật là nhân tố rất quan trọng đối với sự phát triển nhân cách của người chưa thành niên. Song, khi không có được ý thức pháp luật đúng đắn thì nguy cơ dẫn tới hành vi phạm tội là rất cao.

#### + Về nhu cầu khám phá cái mới

Tìm hiểu, khám phá cái mới là một trong những nhu cầu ở lứa tuổi chưa thành niên. Trong bối cảnh các phương tiện thông tin đại chúng phát triển mạnh mẽ và hiện đại như ngày nay thì khao khát hiểu biết không chỉ trong phạm vi của cuộc sống quanh mình, phạm vi của đất nước mình mà còn khám phá cuộc sống của các quốc gia khác. Khám phá cuộc sống giúp nâng cao nhận thức, hiểu biết của mình. Đây là điều quan trọng đối với việc phát triển nhân cách của người chưa thành niên. Điều đáng lưu ý là không chỉ có nhu cầu khám phá cái mới mà còn tìm tòi, thử nghiệm cái mới, trong đó có cả những cái thiếu lành mạnh, trái với các chuẩn mực xã hội và một khi sự tò mò và khám phá cái mới ấy thiếu đi sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát của gia đình, xã hội thêm vào đó là sự không tự chủ được bản thân thì sẽ dẫn đến những hành vi phạm tội.

Tóm lại, người dưới 18 tuổi phạm tội thường có những đặc điểm tâm lý đặc trưng như tính hiếu động, tò mò, tính độc lập cao, tính hay bắt chước, khả năng tự kiểm chế kém, hứng thú, nhu cầu nhận thức học tập phát triển ở mức độ thấp, kết quả học tập kém, nhận thức pháp luật còn hạn chế,....



### *1.2.2. Khái niệm, đặc điểm trách nhiệm hình sự của người dưới 18 tuổi phạm tội*

#### *\* Khái niệm trách nhiệm hình sự của người dưới 18 tuổi phạm tội*

Trong Bộ luật Hình sự hiện hành, vấn đề TNHS của người dưới 18 tuổi phạm tội được nhà làm luật quy định trong một chương riêng thuộc Phần chung - Chương XII. Trong đó quy định các nguyên tắc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội; các biện pháp phi hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội (bao gồm các biện pháp giám sát, giáo dục và biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng); vấn đề hình phạt, quyết định hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội và các vấn đề khác có liên quan. TNHS của người dưới 18 tuổi phạm tội là TNHS người đã đủ 14 tuổi nhưng chưa đủ 18 tuổi tại thời điểm thực hiện tội phạm, hành vi của họ xâm hại đến các quan hệ xã hội được luật hình sự bảo vệ. Đây là đối tượng mang những đặc điểm về thể chất và tâm sinh lý đặc biệt, đòi hỏi phải áp dụng TNHS với họ thông qua những trình tự, thủ tục tổ tụng nhất định. Bên cạnh những đặc điểm nói chung của TNHS của người phạm tội thì TNHS đối với người dưới 18 tuổi phạm tội còn mang những đặc điểm cơ bản sau:

*Thứ nhất*, đây là dạng TNHS đặc biệt áp dụng đối với người đã đủ 14 tuổi nhưng chưa đủ 18 tuổi tại thời điểm thực hiện tội phạm, được quy định trong một chương riêng, thể hiện rõ nét tính nhân đạo của chính sách hình sự nói chung và pháp luật hình sự Việt Nam nói riêng cũng như sự quan tâm đặc biệt của Nhà nước ta đối với nhóm chủ thể này.

*Thứ hai*, phạm vi chịu TNHS của người dưới 18 tuổi phạm tội hẹp hơn so với người từ đủ 18 tuổi phạm tội. Ngoài các căn cứ miễn TNHS đối với người phạm tội thì người dưới 18 tuổi phạm tội còn được miễn TNHS đối với một số tội phạm nếu đáp ứng các điều kiện luật định. Bên cạnh đó, về loại hình phạt có thể áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội cũng hẹp hơn so với người phạm tội từ đủ 18 tuổi. Các hình phạt tù chung thân, tử hình, các hình phạt bổ sung không thể được áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Các hình phạt cải tạo không

giám giữ, tù có thời hạn tuy được phép áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội nhưng cũng tùy vào loại tội phạm mà họ thực hiện.

*Thứ ba*, TNHS áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội về mức độ nghiêm khắc có giảm nhẹ hơn so với người đủ 18 tuổi phạm tội. Biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng và các biện pháp giám sát, giáo dục đều là những biện pháp ít hà khắc hơn và được ưu tiên áp dụng thay vì áp dụng hình phạt. Các hình phạt nhằm cách ly hoàn toàn người phạm tội ra khỏi xã hội như tù chung thân và tử hình đều không áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Khung hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội cũng thấp hơn so với người từ đủ 18 tuổi phạm tội.

*Thứ tư*, TNHS áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội mang ý nghĩa giáo dục, cải tạo là chính. Việc thu hẹp phạm vi chịu TNHS cũng như mức độ nghiêm khắc trong việc áp dụng TNHS đối với người dưới 18 tuổi phạm tội nhằm giảm tính trừng trị và tăng tính giáo dục, cải tạo qua đó giúp họ trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội.

Dựa trên nền tảng khái niệm TNHS của người phạm tội và những phân tích nêu trên, có thể đưa ra khái niệm TNHS đối với người dưới 18 tuổi phạm tội như sau: *“Trách nhiệm hình sự của người dưới 18 tuổi phạm tội là một dạng của trách nhiệm pháp lý, là hậu quả pháp lý của việc thực hiện tội phạm mà người từ đủ 14 tuổi đến dưới 18 tuổi tại thời điểm thực hiện tội phạm phải chịu những tác động pháp lý bất lợi về hành vi phạm tội của mình”*.

*\* Đặc điểm trách nhiệm hình sự của người dưới 18 tuổi phạm tội*

Người dưới 18 tuổi được đề cập dưới hai phương diện, một mặt họ là đối tượng cần được bảo vệ đặc biệt bằng luật hình sự khỏi những hành vi bị coi là tội phạm. Mặt khác, họ còn là chủ thể của tội phạm. Khi người dưới 18 tuổi thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội bị coi là tội phạm thì họ có thể phải chịu TNHS. Chính vì thế, người dưới 18 tuổi phạm tội có đầy đủ các đặc điểm về TNHS nói chung như những tội phạm khác

*Thứ nhất*, TNHS đối với người dưới 18 tuổi phạm tội là hậu quả pháp lý của việc thực hiện tội phạm và chỉ phát sinh khi có sự việc phạm tội

Trong quá trình áp dụng PLHS, để quy kết hành vi nào đó là tội phạm và buộc người thực hiện hành vi phải chịu TNHS, người áp dụng pháp luật phải dựa trên cơ sở đối chiếu hành vi đã thực hiện với các dấu hiệu của cấu thành tội phạm được quy định trong BLHS, chứ không được áp dụng theo ý chỉ chủ quan bất chấp những quy định của pháp luật. Nếu trong quá trình áp dụng pháp luật, người áp dụng pháp luật xác định được hành vi của một người thỏa mãn các dấu hiệu của cấu thành tội phạm được BLHS quy định thì mới có thể kết luận hành vi đó là tội phạm và mới có thể buộc người thực hiện hành vi phải chịu TNHS

*Thứ hai*, TNHS đối với người dưới 18 tuổi phạm tội là trách nhiệm của cá nhân người dưới 18 tuổi phạm tội.

Theo Luật hình sự Việt Nam, TNHS là trách nhiệm cá nhân người đã thực hiện hành vi mà luật hình sự coi là tội phạm. Về nguyên tắc, TNHS phải tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của tội phạm do người phạm tội thực hiện. Người phải chịu TNHS chỉ có thể là người phạm tội, nghĩa là người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội bị Luật hình sự coi là tội phạm khi đã đạt độ tuổi chịu TNHS, có năng lực TNHS và có lỗi. Trong trường hợp tội phạm được thực hiện dưới hình thức đồng phạm thì từng người đồng phạm cũng phải chịu TNHS độc lập. Hình phạt quyết định đối với từng người đồng phạm được quyết định căn cứ vào tính chất đồng phạm, tính chất và mức độ tham gia phạm tội của từng người đồng phạm

*Thứ ba*, TNHS đối với người dưới 18 tuổi phạm tội chỉ được thực hiện trong phạm vi của quan hệ pháp luật hình sự giữa hai bên với tính chất là hai chủ thể có các quyền và nghĩa vụ nhất định, một bên là đại diện nhà nước, còn bên kia là người phạm tội

Nhà nước có quyền xử lý người phạm tội, nhưng phải có nghĩa vụ xử lý dựa trên các căn cứ và trong các giới hạn do pháp luật quy định. Người dưới 18 tuổi

phạm tội có nghĩa vụ chịu sự tước bỏ hoặc hạn chế quyền, tự do nhất định, nhưng đồng thời cũng có quyền yêu cầu sự tuân thủ từ phía nhà nước nhằm đảm bảo tất cả các quyền và lợi ích của công dân mà pháp luật đã quy định. TNHS đối với người dưới 18 tuổi phạm tội là trách nhiệm trước Nhà nước chứ không phải là trách nhiệm với người bị hại.

*Thứ tư*, TNHS đối với người dưới 18 tuổi phạm tội được xác định bằng một trình tự đặc biệt bởi cơ quan tư pháp hình sự có thẩm quyền mà trình tự đó phải do pháp luật tổ tụng hình sự quy định.

Việc xác định căn cứ để có thể áp dụng TNHS là kết quả của một quá trình điều tra, truy tố, xét xử của các cơ quan có thẩm quyền trong tố tụng hình sự. Song TNHS chỉ có thể do Tòa án, nhân danh Nhà nước, áp dụng đối với người phạm tội. Theo Bộ luật tố tụng hình sự nước ta, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi xác định có dấu hiệu của tội phạm thì khởi tố vụ án, khi có đủ căn cứ một người đã thực hiện tội phạm thì khởi tố bị can. Toàn bộ quá trình giải quyết vụ án gắn với các quyết định tố tụng như khởi tố vụ án, khởi tố bị can, áp dụng các biện pháp ngăn chặn, quyết định truy tố bị can. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án cùng với việc áp dụng các biện pháp đó của các cơ quan tiến hành tố tụng không phải là quá trình thực hiện TNHS mà chỉ là quá trình xác định những điều kiện người đã thực hiện tội phạm thì khởi tố bị can. Toàn bộ quá trình giải quyết vụ án gắn với các quyết định tố tụng như khởi tố vụ án, khởi tố bị can, áp dụng các biện pháp ngăn chặn, quyết định truy tố bị can. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án cùng với việc áp dụng các biện pháp đó của các cơ quan tiến hành tố tụng không phải là quá trình thực hiện TNHS mà chỉ là quá trình xác định những điều kiện cần và đủ để truy tố người phạm tội và buộc tội họ trước Tòa án. Chức năng xét xử, kết tội người phạm tội thuộc về Tòa án. Căn cứ vào kết quả của quá trình điều tra và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án sẽ ra phán quyết về việc có kết tội người bị truy tố hay không. Nếu có đủ cơ sở để kết án người phạm tội, Tòa án sẽ ra bản án kết tội đối với người đó, bản án kết tội của Tòa án chính là sự thể hiện của TNHS áp dụng đối với người phạm tội. Việc thực hiện TNHS từ phía Nhà nước và việc

phải chịu TNHS từ phía người phạm tội chỉ bắt đầu khi bản án kết tội của Tòa án đối với bị cáo có hiệu lực pháp luật

*Thứ năm*, TNHS được thể hiện trong bản án kết tội của Tòa án có hiệu lực pháp luật đối với người dưới 18 tuổi phạm tội bằng việc áp dụng một hoặc nhiều biện pháp cưỡng chế của Nhà nước do BLHS 2015 quy định.

Bản án kết tội đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án là cơ sở pháp lý quan trọng xác nhận một người đã thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội mà BLHS quy định là tội phạm chính thức bị coi là “*có tội*”. Nói một cách khác, đây là hậu quả pháp lý thể hiện một trong những nội dung quan trọng của TNHS, mà người phạm tội phải gánh chịu trước Nhà nước, trước xã hội về hành vi của mình. Điều này cũng thể hiện tính cưỡng chế Nhà nước của TNHS. Tính cưỡng chế này được thực hiện bởi cơ quan duy nhất có thẩm quyền xét xử người phạm tội đó chính là Tòa án.

Cơ sở phát sinh TNHS bắt đầu từ thời điểm người phạm tội thực hiện tội phạm. Thời điểm bản án kết tội của Tòa án có hiệu lực pháp luật là thời điểm bắt đầu thực hiện TNHS, người phạm tội chính thức phải chịu TNHS trước Nhà nước, chính thức bị coi là “*có tội*”. Việc chấp hành bản án kết tội là thể hiện việc thực hiện TNHS của người bị kết án. Bản án kết tội là hình thức thể hiện nội dung của TNHS, song việc người bị kết án chấp hành xong bản án chưa phải là sự kiện kết thúc việc thực hiện TNHS. TNHS của một người chỉ kết thúc khi án tích đối với người ấy được xóa.

Bên cạnh các đặc điểm chung về TNHS đã nêu ở trên thì TNHS đối với người dưới 18 tuổi phạm tội còn có những đặc điểm đặc thù riêng như sau:

*Thứ nhất*, việc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội phải bảo đảm lợi ích tốt nhất của đối tượng này và chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội.

Người dưới 18 tuổi là những người chưa phát triển đầy đủ về sinh lý cơ thể lẫn tâm lý, ý thức. Đó là lứa tuổi mà kinh nghiệm sống còn chưa có hoặc quá ít ỏi.

Khả năng nhận thức về các chuẩn mực đạo đức, pháp luật còn nhiều hạn chế. Lứa tuổi này rất hiếu động, tò mò, thích tìm hiểu cái mới của thế giới xung quanh. Trong phần lớn các trường hợp, người dưới 18 tuổi không chỉ là chủ thể của tội phạm mà các em còn được xem như nạn nhân của chính tội phạm do mình thực hiện. Người dưới 18 tuổi phạm tội luôn là nạn nhân, nạn nhân của môi trường thiếu sự chăm sóc, giáo dục, nạn nhân của sự nghèo đói, sự thiếu cơ hội được học hành, nạn nhân của sự thiếu hiểu biết pháp luật, nạn nhân của sự lạm dụng trẻ em để thực hiện các hành vi phi pháp. Hành vi phạm tội của người dưới 18 tuổi, phần lớn nằm ngoài ý muốn chủ quan của họ. Trong nhiều trường hợp, các hành vi này bị chi phối bởi sự thôi thúc bạn bè, của sự thất vọng, sự tức giận, chống đối, mặc cảm, của sự bông bột ... Do đó, một mặt khi thực hiện tội phạm, mức độ lỗi của người dưới 18 tuổi hạn chế hơn người đủ 18 tuổi và mặt khác, khả năng tiếp thu sự giáo dục của họ lại cao hơn so với người đủ 18 tuổi. Cho nên, người dưới 18 tuổi cần sự giúp đỡ để lấy lại bình tĩnh, đánh giá một cách khách quan, nhìn nhận và chấp nhận hiện thực, khám phá những kinh nghiệm vốn có, những điểm mạnh của cá nhân..., từ đó giúp các em trở nên mạnh mẽ, tự tin hơn và đưa ra được sự lựa chọn tốt nhất trong bất kỳ hoàn cảnh nào mà họ gặp phải trong cuộc sống.

Trên cơ sở đó việc áp dụng TNHS đối với người dưới 18 tuổi phạm tội không mang tính chất trừng trị mà chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội. Khi xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội phải đảm bảo lợi ích tốt nhất của người dưới 18 tuổi phải được đặt lên hàng đầu. Như vậy, việc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội không phải nhằm mục đích trừng trị mà chủ yếu nhằm mục đích giáo dục và phục hồi để họ nhận thức được sai lầm và trở về cuộc sống bình thường, trở thành công dân có ích cho xã hội.

*Thứ hai*, việc truy cứu TNHS đối với dưới 18 tuổi phạm tội chỉ trong trường hợp cần thiết và có sự phân hóa về độ tuổi và nhân thân người phạm tội. Việc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội được tiến hành theo những nguyên tắc đặc biệt, trên tinh thần bảo đảm lợi ích tốt nhất đối với người dưới 18 tuổi, lấy giáo dục, cải tạo,

phòng ngừa là chính. Do vậy, chỉ truy cứu TNHS đối với họ trong trường hợp cần thiết và phải căn cứ vào những đặc điểm nhân thân của họ, tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và yêu cầu của việc phong ngừa tội phạm. Quy định này nhằm hạn chế việc truy cứu TNHS trong những trường hợp không thực sự cần thiết mà chỉ cần áp dụng các biện pháp xử lý chuyên hướng đối với họ. Khi tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội đòi hỏi phải truy cứu TNHS nhưng đặc điểm nhân thân lại không đòi hỏi như vậy, như trong trường hợp: Người dưới 18 tuổi phạm tội phạm tội lần đầu, phạm tội trong trường hợp bị người khác ép buộc, xúi giục hoặc rủ rê ... thì có thể vẫn xác định việc truy cứu TNHS là không cần thiết. Về nguyên tắc TNHS áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội sẽ nhẹ hơn TNHS đối với người người đủ 18 tuổi phạm tội có những hành vi phạm tội tương đương nhau về tính nguy hiểm cho xã hội và các đặc điểm khác về nhân thân người phạm tội. Trong phạm vi những người dưới 18 tuổi phạm tội, TNHS của những người có độ tuổi lớn hơn phải nặng hơn so với những người có độ tuổi nhỏ hơn. Yêu cầu này đòi hỏi đường lối xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội phải thể hiện tính giáo dục cao nhằm giúp họ sửa chữa sai lầm, phát triển hoàn thiện và có thể bắt đầu lại cuộc sống ở mức thuận lợi nhất có thể. Đường lối này được thực hiện một cách thống nhất trong tất cả các quy định có liên quan đến TNHS đối với người dưới 18 tuổi phạm tội để đảm bảo trong mọi trường hợp TNHS được xác định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội cụ thể phải phù hợp với các yếu tố riêng biệt trong từng độ tuổi cụ thể.

*Thứ ba*, nội dung của TNHS đối với người dưới 18 tuổi phạm tội có những điểm khác biệt so với người đủ 18 tuổi phạm tội như nhẹ hơn về hình thức thể hiện TNHS và nhẹ hơn về mức độ chịu TNHS. Về hình thức thể hiện TNHS đối với người dưới 18 tuổi phạm tội bao gồm các biện pháp cưỡng chế hình sự nghiêm khắc như hình phạt và các biện pháp cưỡng chế hình sự ít nghiêm khắc hơn như biện pháp tư pháp. Có thể thấy hệ thống các biện pháp xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội phần lớn là các biện pháp xử lý mang tính không giam giữ. Tòa án chỉ áp dụng hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội nếu xét thấy việc áp

dụng các biện pháp phi hình phạt không bảo đảm hiệu quả giáo dục, phòng ngừa. Trong trường hợp cần thiết phải áp dụng hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, thì việc áp dụng loại hình phạt và mức hình phạt cũng được cân nhắc giảm nhẹ so với người đã thành niên phạm tội. Theo đó, hai hình phạt nghiêm khắc nhất trong hệ thống hình phạt không được áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội đó là hình phạt tù chung thân và hình phạt tử hình. Đối với hình phạt tù có thời hạn, Tòa án chỉ áp dụng hình phạt này khi xét thấy các hình phạt và biện pháp giáo dục khác không có tác dụng răn đe, phòng ngừa. Khi xử phạt tù có thời hạn, Tòa án cho người dưới 18 tuổi phạm tội được hưởng mức án nhẹ hơn mức án áp dụng đối với người đã thành niên phạm tội tương ứng với thời hạn thích hợp, ngắn nhất. Đối với hình phạt tiền, so với người đã thành niên, thì hình phạt tiền bị giới hạn về đối tượng áp dụng về tư cách hình phạt và về mức hình phạt tiền áp dụng, theo đó, hình phạt tiền áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội chỉ với tính chất là hình phạt chính. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

*Thứ tư*, các biện pháp tha miễn áp dụng với người dưới 18 tuổi phạm tội có phạm vi rộng hơn so với người đủ 18 tuổi phạm tội. Cụ thể, về điều kiện áp dụng các biện pháp tha miễn đối với người dưới 18 tuổi phạm tội thông thường sẽ mở rộng phạm vi áp dụng và các điều kiện áp dụng đối với đối tượng này so với người đã thành niên phạm tội.

### **1.3. Sự cần thiết điều chỉnh bằng pháp luật đối với người dưới 18 tuổi phạm tội**

*Thứ nhất*, Các quy định của pháp luật hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội hình thành xuất phát từ những thay đổi lớn về điều kiện kinh tế - xã hội.

Trong cuộc sống hiện nay, sự phát triển về kinh tế - văn hóa – xã hội khiến đời sống về vật chất, tinh thần của các gia đình trở nên khá giả hơn. Do đó, ý thức cũng như cách hành xử của một bộ phận người dân có sự thay đổi cũng như chuyển biến một cách phức tạp, nhất là đối với người dưới 18 tuổi. Ở giai đoạn này họ chưa phát triển một cách đầy đủ về mặt tâm - sinh lí, trình độ nhận thức và kinh



nghiệm sống còn nhiều hạn chế. Nhóm đối tượng này thường có xu hướng muốn tự khẳng định bản thân và muốn mọi người tôn trọng nhưng lại rất dễ tự ái, tự ti, dễ bị kích động và lôi kéo vào con đường vi phạm pháp luật.

Trong thực tiễn, có rất nhiều những vụ án do người dưới 18 tuổi thực hiện, điển hình như vụ án Lê Văn Luyện là một vụ án giết người cướp của xảy ra tại tiệm vàng Ngọc Bích (Phương Sơn, Lục Nam) vào ngày 24 tháng 8 năm 2011. Trong vụ án này, bị cáo Luyện đã sát hại vợ chồng chủ tiệm vàng cùng con 18 tháng tuổi; hay vụ án Lê Ngọc Chung (sinh ngày 31/5/1991, trú tại Thanh Văn, Thanh Oai, Hà Nội) cũng có hành vi tàn ác không kém Lê Văn Luyện khi sát hại cả gia đình chủ nhà nói làm thêm do bị nhắc nhở vào ngày 02/5/2007; ...

Thực tiễn nêu trên đòi hỏi PLHS Việt Nam phải có những quy định cũng như chế tài riêng phù hợp để giải quyết vấn đề liên quan đến người dưới 18 tuổi phạm tội và đảm bảo trật tự an toàn xã hội.

*Thứ hai, Các quy định của pháp luật hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội hình thành xuất phát từ yêu cầu đảm bảo quyền của người dưới 18 tuổi phạm tội khi có sự xâm hại.*

Pháp luật hình sự được xem là một trong những yếu tố không thể thiếu trong hệ thống tư pháp đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Hiện nay, trong pháp luật hình sự, tố tụng hình sự, hàng loạt các chế định pháp luật mang tính cá biệt nhằm bảo đảm quyền của người dưới 18 tuổi phạm tội được ban hành, thể hiện những tư tưởng, nguyên tắc của Nhà nước ta mang tính nhân đạo và hướng tới mục tiêu chung bảo đảm cho quyền của người dưới 18 tuổi phạm tội không bị tước bỏ một cách trái pháp luật. Những quy định này không chỉ nhằm tạo ra cơ sở pháp lý cần thiết, quan trọng cho các cơ quan, người tiến hành tố tụng tránh được sự lạm dụng, vi phạm pháp luật đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, đồng thời cũng tạo ra hình ảnh về sự nghiêm minh của pháp luật giúp cho người dưới 18 tuổi phạm tội tự chấn chỉnh hành vi của mình sao cho phù hợp với pháp luật.

*Thứ ba, Các quy định của pháp luật hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội hình thành xuất phát từ sự phù hợp với các Điều ước quốc tế mà Việt nam đã tham gia.*

Điều 40 Công ước của Liên Hợp quốc về quyền trẻ em yêu cầu các quốc gia thành viên phải nhanh chóng thực hiện việc thành lập một hệ thống tư pháp đối với người dưới 18 tuổi phạm tội và ban hành các đạo luật quy định trình tự, thủ tục, các cơ quan, thể chế áp dụng PLHS riêng cho nhóm đối tượng này. Dựa trên hệ thống tư pháp của mỗi một quốc gia, các quốc gia sẽ xây dựng hệ thống tư pháp đối với người dưới 18 tuổi phạm tội là khác nhau, tuy nhiên đều dựa trên nguyên tắc chung đã được quy định tại Khoản 1 Điều 40 Công ước là: *“Mọi trẻ bị cáo buộc, buộc tội hoặc bị coi là vi phạm luật hình sự đều có quyền được đối xử phù hợp với sự phát triển ý thức về nhân phẩm và phẩm chất của trẻ. Sự phát triển ý thức đó giúp tăng thêm ý thức tôn trọng các quyền con người và quyền tự do cơ bản của người khác; giúp xem xét khía cạnh lứa tuổi của trẻ và mong muốn của chúng về sự tái hoà nhập cộng đồng”*. Bên cạnh đó, Điều 37 của Công ước quy định người dưới 18 tuổi phạm tội phải được bảo vệ tránh khỏi bị tra tấn, phân biệt đối xử hoặc trừng phạt tồi tệ, vô nhân đạo cũng như những hành vi làm mất phẩm giá.

*Thứ tư, Các quy định của pháp luật hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội hình thành xuất phát từ yêu cầu cần thiết trong việc tạo ra những biện pháp xử lí vừa đảm bảo sự răn đe, nghiêm minh vừa có tác dụng giáo dục, cải tạo, hỗ trợ người dưới 18 tuổi phạm tội tái hoà nhập cộng đồng.*

Các quy định PLHS về người dưới 18 tuổi phạm tội đề cao việc giáo dục, giúp đỡ người dưới 18 tuổi phạm tội sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh trở thành công dân có ích cho xã hội là mục đích chủ yếu. Mọi biện pháp áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội được quy định trong pháp luật nước ta đảm bảo phù hợp với hoàn cảnh và tương xứng với tính chất và mức độ vi phạm của người dưới 18 tuổi. Việc buộc người dưới 18 tuổi phải chịu trách nhiệm về hành vi của

mình là nhằm mục đích để các em nhận thức sâu sắc rằng hành vi phạm tội của các em đã vi phạm các chuẩn mực và quy tắc của nhà nước, của xã hội.

## **TIỂU KẾT CHƯƠNG 1**

Qua Chương 1 ta nắm rõ được khái niệm, đặc điểm, cơ sở trách nhiệm hình sự của người dưới 18 tuổi phạm tội từ đó biết được sự cần thiết điều chỉnh bằng pháp luật đối với người dưới 18 tuổi phạm tội

TNHS của người dưới 18 tuổi phạm tội là vấn đề pháp lí được nhận nhiều sự quan tâm và nghiên cứu. Với tư cách là nhóm chủ thể đặc biệt, người dưới 18 tuổi còn rất nhiều hạn chế về mặt nhận thức và tâm lý, cũng từ đó mà TNHS của người dưới 18 tuổi phạm tội có những khác biệt cơ bản so với TNHS của người phạm tội nói chung. TNHS đối với người dưới 18 tuổi phạm tội được quy định trong một chương riêng với phạm vi chịu TNHS hẹp hơn, mức độ nghiêm khắc có phần giảm nhẹ hơn và mang ý nghĩa giáo dục, cải tạo là chính.

Việc bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em luôn được Đảng, Nhà nước Việt Nam quan tâm. Trong mọi hoạt động của cơ quan, tổ chức, gia đình, cá nhân có liên quan đến trẻ em thì lợi ích của trẻ em được quan tâm hàng đầu, đây là nguyên tắc xuyên suốt trong chính sách, pháp luật của Việt Nam đối với trẻ em. Quan điểm nhất quán của Đảng và Nhà nước ta đối với dưới 18 tuổi phạm tội được thể hiện rất đầy đủ trong Bộ Luật Hình sự, Bộ Luật tố tụng Hình sự và các văn bản hướng dẫn thi hành. Theo đó, nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội chủ yếu nhằm giáo dục, giúp đỡ các em sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh và trở thành công dân có ích cho xã hội.

## CHƯƠNG 2

### THỰC TRẠNG TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ ĐỐI VỚI NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI PHẠM TỘI VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ XÃ QUẢNG YÊN TỈNH QUẢNG NINH

#### 2.1. Thực trạng áp dụng trách nhiệm hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội

##### 2.1.1. Các nguyên tắc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội

*\* Nguyên tắc bảo đảm lợi ích tốt nhất của người dưới 18 tuổi phạm tội và việc xử lý chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh*

Đây là nguyên tắc mới được xác định trong BLHS năm 2015. Nguyên tắc này đòi hỏi mọi cơ quan, tổ chức, cá nhân, khi tiến hành hoạt động xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội cần bảo đảm rằng quyết định được đưa ra là tốt nhất cho họ, trong mối quan hệ hài hòa với các lợi ích khác, cũng như bảo đảm sự nghiêm minh của pháp luật. Quy định này cũng phù hợp với quy định tại Điều 3 Công ước về quyền trẻ em. Việc bổ sung nguyên tắc này có ý nghĩa định hướng cho người tiến hành tố tụng khi quyết định lựa chọn biện pháp xử lý cụ thể đối với người chưa đủ 18 tuổi, nhằm tìm ra biện pháp phù hợp nhất đối với họ.

Nhằm cụ thể hóa nguyên tắc bảo đảm lợi ích tốt nhất cho người dưới 18 tuổi, khoản 1 Điều 91 BLHS quy định việc xử lý người chưa đủ 18 tuổi, khoản 1 Điều 91 BLHS quy định việc xử lý người chưa đủ 18 tuổi phạm tội chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh. Điều này có nghĩa phải ưu tiên áp dụng các biện pháp có tính chất giáo dục, thuyết phục trước. Việc áp dụng hình phạt chỉ đặt ra khi có đủ căn cứ cho rằng, việc áp dụng các biện pháp giáo dục, thuyết phục không đạt được hiệu quả trong việc cải tạo người phạm tội.

*\* Nguyên tắc chỉ truy cứu trách nhiệm hình sự người dưới 18 tuổi phạm tội tổng trường hợp cần thiết và phải căn cứ vào đặc điểm về nhân thân của họ, tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và yêu cầu phòng ngừa tội phạm*

Nguyên tắc này cụ thể hóa về thứ hai của nguyên tắc thứ nhất nêu trên. Nội dung của nguyên tắc này thể hiện:

- *Thứ nhất*, khi người dưới 28 tuổi thực hiện hành vi cấu thành tội phạm cụ thể thì không phải mọi trường hợp đều bị truy cứu TNHS mà chỉ truy cứu trong trường hợp cần thiết. Điều đó có nghĩa là trường hợp người tiến hành tố tụng cân nhắc nếu xét thấy cần thiết thì truy cứu TNHS, nếu không cần thiết thì ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự hoặc đình chỉ điều tra đồng thời ra quyết định áp dụng các biện pháp giám sát, giáo dục đối với họ.

- *Thứ hai*, các căn cứ để người có thẩm quyền cân nhắc đánh giá là đặc điểm nhân thân của người phạm tội, tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và yêu cầu phòng, chống tội phạm.

Điều cần chú ý ở quy định này là việc nhà làm luật xếp đặc điểm thuộc về nhân thân lên trước rồi mới đến tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và cuối cùng là yêu cầu phòng, chống tội phạm. Như vậy, ngay cả khi hành vi đã cấu thành một tội phạm cụ thể nhưng xét thấy đặc điểm về nhân thân là không cần thiết phải truy cứu TNHS như: Phạm tội lần đầu, phạm tội trong trường hợp bị người khác ép buộc, xúi giục hoặc rủ rê thì cũng có thể không bị truy cứu TNHS mà chỉ bị áp dụng các biện pháp có tính chất giám sát, giáo dục. Ngược lại, đối với trường hợp tái phạm nhiều lần, trước đó đã từng bị áp dụng các biện pháp giám sát, giáo dục hoặc cố ý phạm tội đến cùng thì có thể truy cứu TNHS với họ.

*\* Tòa án chỉ áp dụng hình phạt nếu xét thấy việc áp dụng các biện pháp giáo dục không đạt hiệu quả*

Thực tiễn phòng, chống tội phạm do người dưới 18 tuổi thực hiện ở Việt Nam cũng như ở các nước trên thế giới cho thấy, việc áp dụng hình phạt, nhất là

các hình phạt tước tự do luôn tiềm ẩn nhiều nguy cơ bất lợi cho quá trình phục hồi, tái hòa nhập cộng đồng của người dưới 18 tuổi cũng như ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của họ. Công ước về quyền trẻ em cũng như các chuẩn mực quốc tế có liên quan về tư pháp người chưa thành niên đều xác định phải hạn chế đến mức thấp nhất việc áp dụng các chế tài giam giữ đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Như vậy, cách tiếp cận của Công ước trong việc áp dụng chế tài đối với người dưới 18 tuổi là ưu tiên áp dụng chế tài đối với người dưới 18 tuổi là ưu tiên áp dụng các biện pháp không phải là hình phạt tù và hình phạt tù chỉ được áp dụng khi không còn cách nào khác.

Theo đó, BLHS năm 2015 quy định, khi xét xử người dưới 18 tuổi phạm tội, tòa án trước hết phải cân nhắc để áp dụng việc miễn trách nhiệm hình sự và áp dụng một trong các biện pháp giám sát, giáo dục hoặc áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng và chỉ áp dụng hình phạt nếu các biện pháp này không đảm bảo hiệu quả giáo dục, phòng ngừa. Tòa án chỉ áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với người dưới 18 tuổi phạm tội khi xét thấy các hình phạt và biện pháp giáo dục khác không có tác dụng răn đe, phòng ngừa. Quy định này có ý nghĩa hết sức thiết thực trong việc định hướng cho thẩm phán khi cân nhắc, lựa chọn giữa các chế tài để ưu tiên áp dụng các biện pháp tư pháp và chế tài không tước tự do là không thích hợp, không vì lợi ích tốt nhất của người dưới 18 tuổi. Đồng thời, thời hạn tù cần được xác định sao cho vừa đủ để giáo dục, phục hồi đối với người dưới 18 tuổi trên cơ sở cân nhắc toàn diện điều kiện và hoàn cảnh phạm tội cũng như thân nhân của họ.

*\* Không áp dụng các hình phạt tử hình, tù chung thân đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, hạn chế áp dụng hình phạt tù có thời hạn và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với người dưới 18 tuổi phạm tội*

Nguyên tắc này cụ thể hóa nguyên tắc "việc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội chủ yếu nhằm mục đích giáo dục". Theo đó, cần phải cấm áp dụng hình phạt tử hình và hình phạt tù chung thân đối với người dưới 18 tuổi phạm tội vì đây là 2 hình phạt đặc biệt nghiêm khắc (một hình phạt có nội dung loại trừ người phạm tội

khỏi đời sống xã hội và một hình phạt có nội dung cách li người phạm tội khỏi môi trường xã hội không thời hạn). Để phù hợp với nguyên tắc "*chủ yếu nhằm mục đích giáo dục*" cũng cần hạn chế áp dụng hình phạt tù có thời hạn cũng như không được áp dụng thêm hình phạt bổ sung.

*\* Án đã tuyên đối với người chưa đủ 16 tuổi phạm tội không được tính để xác định tái phạm hoặc tái phạm nguy hiểm*

Tái phạm và tái phạm nguy hiểm thể hiện thái độ chấp hành pháp luật không tốt của người phạm tội. Pháp luật hình sự Việt Nam luôn coi tình tiết này là tình tiết định khung tăng nặng của rất nhiều tội phạm và là tình tiết tăng nặng TNHS. Trong trường hợp phạm tội có tình tiết tái phạm hoặc tái phạm nguy hiểm thì tòa án phải quyết định mức hình phạt nghiêm khắc hơn so với trường hợp không phải là tái phạm, tái phạm nguy hiểm.

Thể hiện nội dung nhân đạo của chính sách hình sự, tạo điều kiện cho người phạm tội cải tạo tốt, BLHS năm 2015 quy định án đã tuyên đối với người chưa đủ 16 tuổi phạm tội, người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi bị kết án về tội phạm ít nghiêm trọng, tội phạm nghiêm trọng hoặc tội phạm rất nghiêm trọng do vô ý hoặc người bị áp dụng biện pháp tư pháp quy định tại Mục 3 Chương này không được tính để xác định tái phạm hoặc tái phạm nguy hiểm.

#### *2.1.2. Căn cứ miễn trách nhiệm hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội*

Khoản 2 Điều 91 BLHS quy định người dưới 18 tuổi phạm tội có thể được miễn TNHS và bị áp dụng các biện pháp giám sát, giáo dục được quy định tại Điều 93 (Khiển trách), Điều 94 (Hòa giải tại cộng đồng) hoặc Điều 95 (Giáo dục tại xã, phường, thị trấn) khi có đủ 04 điều kiện sau:

- + Người dưới 18 tuổi phạm tội đã tự nguyện khắc phục phần lớn hậu quả do hành vi phạm tội gây ra;
- + Người phạm tội và tội phạm được thực hiện phải thuộc một trong những trường hợp sau:

Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội ít nghiêm trọng, phạm tội nghiêm trọng, trừ tội phạm quy định tại các Điều 134, 141, 171, 248, 249, 250, 251, 252 của Bộ luật này;

Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phạm tội rất nghiêm trọng quy định tại khoản 2 Điều 12 của Bộ luật này, trừ tội phạm quy định tại các Điều 123, 134, 141, 142, 144, 150, 151, 168, 171, 248, 249, 250, 251, 252 của Bộ luật này;

Người dưới 18 tuổi là người đồng phạm có vai trò không đáng kể trong vụ án.

+ Người dưới 18 tuổi phạm tội hoặc người đại diện hợp pháp của họ đồng ý.

Nhìn vào nguyên tắc trên có thể thấy khả năng được miễn trách nhiệm hình sự của nhóm tội phạm là người dưới 18 tuổi rộng hơn nhiều so với nhóm tội phạm thông thường. Điều kiện để được miễn trách nhiệm hình sự cũng không quá khắt khe, chỉ cần có nhiều tình tiết giảm nhẹ và khắc phục phần lớn hậu quả là có thể xem xét đến việc miễn trách nhiệm hình sự, thay vào đó là sẽ áp dụng các biện pháp giám sát, giáo dục quy định tại Mục 2.

*2.1.3. Các quy định cụ thể về trách nhiệm hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội trong Bộ luật hình sự hiện hành.*

Bởi là nhóm chủ thể đặc biệt, nên biện pháp xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội cần có những khác biệt đáng kể so với người từ đủ 18 tuổi phạm tội. Bộ luật hình sự năm 2015 ra đời cùng với sự tiếp thu các tư duy tiến bộ của thế giới đã có nhiều điểm hoàn thiện, trong đó có các biện pháp xử lý hình sự áp dụng riêng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

*\* Các biện pháp giám sát, giáo dục đối với người dưới 18 tuổi phạm tội*

BLHS năm 1999 quy định việc miễn TNHS đối với người dưới 18 tuổi phạm tội ít nghiêm trọng hoặc nghiêm trọng mà gây thiệt hại không lớn, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và được gia đình, cơ quan, tổ chức nhận giám sát, giáo dục (khoản 2 Điều 6). Theo quy định này, việc miễn TNHS đồng nghĩa với việc trả tự do "tuyệt đối" cho họ. Người dưới 18 tuổi không bị áp dụng kèm theo bất kì biện



pháp giáo dục, phòng ngừa nào. Điều này tiềm ẩn nguy cơ tái phạm của người dưới 18 tuổi phạm tội.

Để khắc phục bất cập nêu trên cũng như để thực hiện chủ trương nhân đạo hóa, tăng tính hướng thiện trong chính sách xử lý hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, BLHS năm 2015 bổ sung biện pháp giám sát, giáo dục đối với người dưới 18 tuổi được miễn TNHS.

*- Các biện pháp giám sát, giáo dục khi người dưới 18 tuổi phạm tội được miễn TNHS*

Về bản chất, đây là các biện pháp mang tính giáo dục, phòng ngừa xã hội được áp dụng nhằm mục đích chính là giúp cho người phạm tội nhận rõ được nỗi lầm, có thái độ ăn năn hối cải, khắc phục sai phạm. Trước khi áp dụng biện pháp này, người có thẩm quyền phải ra quyết định miễn TNHS cho họ.

BLHS quy định 03 biện pháp có thể được cân nhắc áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội là khiển trách; hòa giải tại cộng đồng và giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

- **Khiển trách**

Biện pháp này chỉ được áp dụng trong hai trường hợp:

*Trường hợp 1:* Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi lần đầu phạm tội ít nghiêm trọng thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 91 của Bộ luật này (điểm a khoản 1 Điều 93);

*Trường hợp 2:* Người dưới 18 tuổi là người đồng phạm có vai trò không đáng kể trong vụ án (điểm b khoản 1 Điều 93).

- **Hòa giải tại cộng đồng**

Biện pháp này chỉ được áp dụng trong hai trường hợp:

*Trường hợp 1:* Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội ít nghiêm trọng hoặc phạm tội nghiêm trọng thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 91 Bộ luật này;

*Trường hợp 2:* Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phạm tội rất nghiêm trọng thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 91 của Bộ luật này.

- Giáo dục tại xã, phường, thị trấn

Biện pháp này chỉ được áp dụng trong hai trường hợp:

*Trường hợp 1:* Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội ít nghiêm trọng hoặc phạm tội nghiêm trọng thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 91 của Bộ luật này;

*Trường hợp 2:* Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phạm tội rất nghiêm trọng thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 91 của Bộ luật này.

- *Các nghĩa vụ mà người dưới 18 tuổi phải thực hiện sau khi được miễn TNHS*

Sau khi được miễn TNHS, người dưới 18 tuổi phạm tội phải chấp hành đầy đủ nghĩa vụ về học tập, lao động; chịu sự giám sát, giáo dục của gia đình, xã phường, thị trấn; không đi khỏi nơi cư trú khi không được phép; tuân thủ pháp luật, nội quy, quy chế của nơi cư trú, học tập, làm việc; trình diện trước cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu; xin lỗi người bị hại và bồi thường thiệt hại; tham gia các chương trình học tập, dạy nghề do địa phương tổ chức, tham gia lao động với hình thức phù hợp.

Đối với biện pháp hòa giải tại cộng đồng, tùy từng trường hợp cụ thể, cơ quan có thẩm quyền ấn định thời điểm xin lỗi, thời gian thực hiện nghĩa vụ bồi thường thiệt hại quy định tại điểm a khoản 3 Điều 93 và nghĩa vụ quy định tại điểm b và điểm c khoản 3 Điều 93 của Bộ luật này từ 03 tháng đến 01 năm.

*\* Biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội*

Trường giáo dưỡng là cơ sở giáo dục đặc biệt được Nhà nước thành lập để giáo dục, cải tạo người dưới 18 tuổi phạm tội hoặc có hành vi vi phạm pháp luật khác. BLHS quy định "*giáo dục tại trường giáo dưỡng*" là biện pháp tư pháp duy

nhất áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội nếu xét thấy cần phải có kỉ luật chặt chẽ và cách li họ khỏi môi trường xã hội để giáo dục và cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

Biện pháp *"giáo dục tại trường giáo dưỡng"* buộc người phạm tội phải chịu sự quản lí chặt chẽ và phải cách li khỏi xã hội nhưng họ được học tập văn hóa và nghề nghiệp. Tại đây, họ rèn luyện và cải tạo lối sống trước đây của mình để trở thành công dân có ý thức pháp luật đầy đủ trong tương lai. Họ không bị giam giữ như trong trường hợp bị áp dụng hình phạt tù.

*- Điều kiện áp dụng*

Biện pháp này được áp dụng khi thấy môi trường cũ không có điều kiện thuận lợi cho việc giáo dục, cải tạo người dưới 18 tuổi phạm tội; trong gia đình có bố, mẹ, anh, chị hoặc em là người có tiền án hoặc người thường xuyên vi phạm pháp luật; bạn bè của người dưới 18 tuổi là người có nhân thân không tốt, đã ảnh hưởng xấu đến lối sống của họ; bản thân người dưới 18 tuổi không có chỗ học tập, lao động, sinh sống ổn định, đã sớm có lối sống không lành mạnh.

*- Chấm dứt trước thời hạn biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng*

Khi đã chấp hành được ít nhất  $\frac{1}{2}$  thời hạn và có nhiều tiến bộ thì theo đề nghị của nhà trường, tòa án có thể quyết định chấm dứt thời hạn ở trường giáo dưỡng.

*\* Các hình phạt áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội*

Kế thừa các quy định của BLHS năm 1999, BLHS năm 2015 quy định 04 hình phạt chính có thể được áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội: Cảnh cáo; phạt tiền; cải tạo không giam giữ và tù có thời hạn với những sửa đổi, bổ sung cho phù hợp hơn.

*- Cảnh cáo (Điều 34 BLHS 2015)*

Hình phạt này được quy định chung cho tất cả các trường hợp phạm tội thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ. BLHS không có

quy định bổ sung đối với hình phạt khi áp dụng cho người dưới 18 tuổi phạm tội. Tuy nhiên, cần chú ý, khi thỏa mãn hai điều kiện chung của hình phạt cảnh cáo (tội phạm đã thực hiện là tội phạm ít nghiêm trọng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ) thì vẫn cần kiểm tra xem có thể miễn TNHS (khoản 2 Điều 91 BLHS 2015) được hay không? Chỉ khi không thể miễn TNHS được thì mới áp dụng hình phạt cảnh cáo.

*- Phạt tiền (Điều 99 BLHS 2015)*

Hình phạt này chỉ là hình phạt chính đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Ngoài các điều kiện được quy định chung (Điều 35 BLHS), điều luật bổ dung hai điều kiện cho phép áp dụng hình phạt này đối với người dưới 18 tuổi phạm tội:

- + Là người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi
- + Có thu nhập hoặc tài sản riêng.

Khi phạt tiền người dưới 18 tuổi phạm tội cần tuân thủ các quy định tại Điều 35 và Điều 99 BLHS 2015. Mức phạt tiền đối với người dưới 18 tuổi phạm tội được quyết định theo tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, tình hình tài sản của người phạm tội, sự biến động giá và không được quá  $\frac{1}{2}$  mức tiền phạt mà điều luật quy định.

*- Cải tạo không giam giữ (Điều 100 BLHS 2015)*

Ngoài điều kiện chung (có nơi làm việc ổn định hoặc có nơi cư trú rõ ràng) (Điều 36 BLHS), điều luật quy định cụ thể về điều kiện cho phép áp dụng hình phạt này trong hai trường hợp:

- + Đối với người phạm tội từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi, hình phạt này được áp dụng nếu tội phạm đã thực hiện là tội phạm rất nghiêm trọng do vô ý hoặc phạm tội ít nghiêm trọng, phạm tội nghiêm trọng;
- + Đối với người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phạm tội rất nghiêm trọng.

Về các nội dung khác của hình phạt cải tạo không giam giữ, có hai điểm cần chú ý:

+ Không khấu trừ thu nhập đối với người phạm tội dưới 18 tuổi bị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ;

+ Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với người dưới 18 tuổi không được vượt quá  $\frac{1}{2}$  thời hạn mà điều luật quy định.

*\* Tù có thời hạn (Điều 101 BLHS 2015)*

Ngoài những nội dung có liên quan đến hình phạt tù có thời hạn được thể hiện ở các nguyên tắc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội, cần chú ý các điểm sau khi áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với những người này:

+ Đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi khi phạm tội, nếu điều luật được áp dụng quy định hình phạt tù chung thân hoặc tử hình thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá 18 năm tù; nếu là tù có thời hạn thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá  $\frac{3}{4}$  mức phạt tù mà điều luật quy định (khoản 1 Điều 101 BLHS 2015);

+ Đối với người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi khi phạm tội, nếu điều luật được áp dụng quy định hình phạt tù chung thân hoặc tử hình thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá 12 năm tù; nếu là tù có thời hạn thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá  $\frac{1}{2}$  mức phạt tù mà điều luật quy định (khoản 2 Điều 101).

*\* Các quy định khác về trách nhiệm hình sự của người dưới 18 tuổi phạm tội*

- *Quyết định hình phạt trong trường hợp chuẩn bị phạm tội, phạm tội chưa đạt (Điều 102 BLHS 2015)*

BLHS năm 1999 chưa có quy định riêng về quyết định hình phạt trong trường hợp chuẩn bị phạm tội và phạm tội chưa đạt mà người thực hiện tội phạm là người dưới 18 tuổi. BLHS năm 2015 bổ sung 01 điều (Điều 102 BLHS 2015) về vấn đề này. Theo đó, có những nội dung quy định bổ sung cho Điều 57 BLHS 2015 như sau:

Đối với chuẩn bị phạm tội

+ Mức hình phạt cao nhất đối với người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi về hành vi chuẩn bị phạm tội là không quá 1/3 mức hình phạt cao nhất của khung hình phạt được quy định cho chuẩn bị phạm tội (khoản 2 Điều 102 BLHS 2015). Theo Khoản 3 Điều 14 BLHS, người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi chỉ phải chịu TNHS về hành vi trong giai đoạn chuẩn bị đối với hai tội là tội giết người (Điều 123 BLHS 2015) và tội cướp tài sản (Điều 168 BLHS 2015).

+ Mức hình phạt cao nhất đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi về hành vi chuẩn bị phạm tội là không quá 1/2 mức hình phạt cao nhất của khung hình phạt được quy định cho chuẩn bị phạm tội (khoản 2 Điều 102 BLHS 2015). Theo khoản 2 Điều 14 BLHS, người từ đủ 16 tuổi trở lên chỉ phải chịu TNHS về chuẩn bị phạm tội đối với tội phạm được quy định tại một trong các điều 108, 109, 110, 111, 112, 113, 114, 115, 116, 117, 118, 119, 120, 121, 123, 134, 168, 169, 207, 299, 300, 301, 302, 303 và 324 BLHS.

Đối với phạm tội chưa đạt

+ Mức hình phạt cao nhất đối với người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phạm tội chưa đạt không được quá 1/3 mức hình phạt cao nhất có thể áp dụng đối với đối tượng này (các điều 100 và 101 BLHS 2015);

+ Mức hình phạt cao nhất đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội chưa đạt không được quá 1/2 mức hình phạt cao nhất có thể áp dụng đối với đối tượng này ( Điều 99, 100, 101 BLHS 2015).

*\* Quyết định hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội (Điều 103 BLHS 2015)*

Nguyên tắc chung về quyết định hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội được quy định tại Điều 55 của BLHS 2015 và nội dung này được đề cập ở chương 14. Tuy nhiên, đối với trường hợp phạm nhiều tội mà người thực hiện là người dưới 18 tuổi, BLHS bổ sung các quy định cụ thể sau:

- *Đối với trường hợp các tội phạm được thực hiện khi chủ thể đều dưới trên 16 tuổi (nhưng dưới 18 tuổi) hoặc đều dưới 16 tuổi*

+ Nếu hình phạt chung là cải tạo không giam giữ thì mức hình phạt cao nhất không được quá 03 năm;

+ Nếu hình phạt chung là tù có thời hạn thì mức hình phạt cao nhất không được quá 18 năm (đối với trường hợp người phạm tội từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi khi phạm tội) và không quá 12 năm (đối với trường hợp người phạm tội từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi khi phạm tội);

- *Đối với trường hợp các tội phạm được thực hiện khi chủ thể ở hai độ tuổi khác nhau, dưới 16 tuổi và từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi*

+ Nếu mức hình phạt đã tuyên đối với tội được thực hiện trước khi người đó đủ 16 tuổi nặng hơn hoặc bằng mức hình phạt đã tuyên đối với tội được thực hiện sau khi đủ 16 tuổi thì hình phạt chung không vượt quá mức hình phạt cao nhất đối với người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi theo quy định tại khoản 1 Điều 103 BLHS 2015;

+ Nếu mức hình phạt đã tuyên đối với tội được thực hiện sau khi người đó đủ 16 tuổi nặng hơn mức hình phạt đã tuyên đối với tội được thực hiện trước khi đủ 16 tuổi thì hình phạt chung không vượt quá mức hình phạt cao nhất đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi theo quy định tại khoản 1 Điều 103 BLHS 2015.

- *Đối với trường hợp các tội phạm được thực hiện khi chủ thể ở hai độ tuổi khác nhau, đủ 18 và chưa đủ 18 tuổi*

+ Nếu mức hình phạt toà án tuyên đối với tội được thực hiện khi người đó chưa đủ 18 tuổi nặng hơn hoặc bằng mức hình phạt áp dụng đối với tội được thực hiện khi người đó đã đủ 18 tuổi thì hình phạt chung không được vượt quá mức hình phạt cao nhất quy định tại khoản 1 Điều 103 BLHS 2015;

+ Nếu mức hình phạt toà án tuyên đối với tội được thực hiện khi người đó đã đủ 18 tuổi nặng hơn mức hình phạt áp dụng đối với tội thực hiện khi người đó

chưa đủ 18 tuổi thì hình phạt chung áp dụng như đối với người đủ 18 tuổi trở lên phạm tội.

*\* Tổng hợp hình phạt của nhiều bản án (Điều 104 BLHS 2015)*

Vấn đề tổng hợp hình phạt của nhiều bản án được quy định tại Điều 56 của BLHS và nội dung này được đề cập ở chương 14. Tuy nhiên, đối với trường hợp mà người phạm tội là người dưới 18 tuổi, BLHS bổ sung Điều 104 với nội dung: Hình phạt chung không được vượt quá mức hình phạt cao nhất quy định tại Điều 103 BLHS.

*\* Giảm mức hình phạt đã tuyên (Điều 105 BLHS 2015)*

Quy định về giảm mức hình phạt đã tuyên được quy định chung tại các điều 63, 64 BLHS 2015. Tuy nhiên, xuất phát từ yêu cầu cần tạo điều kiện thuận lợi nhất để người dưới 18 tuổi tái hoà nhập BLHS 2015 quy định điều kiện xét giảm và mức xét giảm có lợi hơn cho người bị kết án so với quy định chung. Theo đó, người dưới 18 tuổi phạm tội bị phạt cải tạo không giam giữ hoặc phạt tù, nếu có tiến bộ và đã chấp hành được 1/4 thời hạn thì được toà án xét giảm; riêng đối với hình phạt tù, mỗi lần có thể giảm đến 04 năm nhưng phải bảo đảm đã chấp hành ít nhất là 2/5 mức hình phạt đã tuyên.

Trong trường hợp người dưới 18 tuổi phạm tội bị phạt cải tạo không giam giữ hoặc phạt tù, nếu lập công hoặc mắc bệnh hiểm nghèo thì được xét giảm ngay và có thể được miễn chấp hành phần hình phạt còn lại.

Trường hợp người dưới 18 tuổi phạm tội bị phạt tiền nhưng bị lâm vào hoàn cảnh kinh tế đặc biệt khó khăn kéo dài do thiên tai, hoả hoạn, tai nạn hoặc ốm đau gây ra hoặc lập công lớn thì theo đề nghị của viện trưởng viện kiểm sát, toà án có thể quyết định giảm hoặc miễn việc chấp hành phần tiền phạt còn lại.

*\* Tha tù trước thời hạn có điều kiện (Điều 106 BLHS 2015)*

Quy định về tha tù trước thời hạn được quy định chung tại Điều 66 BLHS 2015. Tuy nhiên, xuất phát từ ý nghĩa đặc biệt của chế định này đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, BLHS 2015 quy định điều kiện tha tù có lợi hơn cho người bị kết



án so với quy định chung. Theo đó, khoản 1 Điều 106 BLHS 2015 quy định: Người dưới 18 tuổi đang chấp hành án phạt tù, nếu không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 66 của Bộ luật này có thể được tha tù trước hạn khi có đủ các điều kiện: a) Phạm tội lần đầu; b) Có nhiều tiến bộ, có ý thức cải tạo tốt; c) Đã chấp hành được 1/3 thời hạn phạt tù; d) Có nơi cư trú rõ ràng.

Các quy định chung khác về tha tù trước thời hạn được áp dụng bình thường đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

**\* Xoá án tích (Điều 107 BLHS 2015)**

BLHS quy định 03 trường hợp người chưa thành niên bị kết án được coi là không có án tích:

- + Thứ nhất, người bị kết án là người đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi;
- + Thứ hai, người bị kết án là người đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi bị kết án về tội ít nghiêm trọng, tội nghiêm trọng hoặc tội rất nghiêm trọng do vô ý;
- + Thứ ba, người chưa thành niên bị áp dụng biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng. Như vậy, đối với 03 trường hợp này không có vấn đề xoá án tích.

Đối với trường hợp còn lại là những trường hợp có án tích thì việc xoá án tích chỉ theo hình thức xoá án tích đương nhiên nếu từ khi chấp hành xong hình phạt chính hoặc hết thời gian thử thách án treo hoặc từ khi hết thời hiệu thi hành bản án, người đó không thực hiện hành vi phạm tội mới trong thời hạn sau đây: a) 06 tháng trong trường hợp bị phạt cảnh cáo, phạt tiền, phạt cải tạo không giam giữ hoặc phạt tù nhưng được hưởng án treo; b) 01 năm trong trường hợp bị phạt tù đến 05 năm; c) 02 năm trong trường hợp bị phạt tù từ trên 05 năm đến 15 năm; d) 03 năm trong trường hợp bị phạt tù trên 15 năm.

**2.2. Thực tiễn áp dụng trách nhiệm hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội thực hiện trên địa bàn xã Quảng Yên tỉnh Quảng Ninh**

*2.2.1. Tình hình phạm tội của người dưới 18 tuổi trên địa bàn xã Quảng Yên tỉnh Quảng Ninh*

Thị xã Quảng Yên (được thành lập theo Nghị quyết số 100/NQ-CP ngày 25/11/2011 của Chính phủ) nằm ở phía Nam tỉnh Quảng Ninh và giáp thành phố Hạ Long và trên nhiều tuyến giao thông quan trọng. Trong những năm qua, tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh có chiều hướng phát triển nhanh, từng bước nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân cũng như dần đáp ứng nhu cầu hội nhập ngày một sâu rộng hơn với các quốc gia khác trên thế giới. Tuy nhiên, do nằm trong khu vực giáp ranh giữa vùng núi cánh cung Đông Triều - Móng Cái và vùng đồng bằng ven biển có nhiều sông lạch nên địa hình đa dạng, phức tạp vì vậy hưởng không nhỏ đến tình hình an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Thông qua các số liệu do Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên, Tỉnh Quảng Ninh và Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên, Tỉnh Quảng Ninh cung cấp, từ đó tiến hành phân tích để có đánh giá cụ thể về tình hình tội phạm trên địa bàn.

***Bảng 3.1 - Tổng hợp tội danh mà người dưới 18 tuổi phạm tội ở Thị xã Quảng Yên, Tỉnh Quảng Ninh giai đoạn từ năm 2015 đến năm 2020***

STT	Năm	Tổng số vụ	Tội danh	Số vụ	%
1	2015	09	Trộm cắp tài sản	05	55,56
			Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác	3	33,33
			Cướp tài sản	1	11,11
2	2016	15	Trộm cắp tài sản	6	40
			Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác	8	53,33
			Cướp tài sản	1	6,67
3	2017	7	Trộm cắp tài sản	4	57,14

			Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác	3	42,85
4	2018	5	Trộm cắp tài sản	5	100
5	2019	4	Trộm cắp tài sản	4	100
6	2020	7	Trộm cắp tài sản	5	71,42
			Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác	2	28,57

(Nguồn: Viện Kiểm sát nhân dân TX. Quảng Yên, Tỉnh Quảng Ninh và Tòa án nhân dân TX. Quảng Yên, Tỉnh Quảng Ninh)

Dựa trên số liệu bảng 3.1 có thể thấy tội phạm mà người dưới 18 tuổi ở thị xã Quảng Yên (2015-2020) chủ yếu là nhóm tội phạm trộm cắp tài sản chiếm số đông, đỉnh điểm là năm 2018-2019 chiếm tới 100%. Kế đến là nhóm tội phạm cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác. Nhóm tội phạm cướp tài sản chiếm tỉ lệ ít nhất. Từ số liệu thực tiễn có thể thấy rõ được tỉ lệ người dưới 18 tuổi thực hiện tội trộm cắp tài sản cao hơn hẳn so với các nhóm tội phạm khác chủ yếu là do các đối tượng thiếu tiền để chi tiêu cho việc ăn chơi, tụ tập bạn bè cũng như tâm lý ham hưởng thụ, lười lao động của một số bộ phận thanh thiếu niên hiện nay.

**Bảng 3.2. Tổng hợp số người dưới 18 tuổi phạm tội ở Thị xã Quảng Yên, Tỉnh Quảng Ninh giai đoạn từ năm 2015 đến năm 2020**

STT	Năm	Tổng số	Độ tuổi			
			Tuổi 14 - 16		Tuổi 16 - 18	
			SL	%	SL	%
1	2015	9	2	22,22	7	77,78
2	2016	15	6	40	9	60
3	2017	7	5	71,42	2	28,58

4	2018	5	4	80	1	20
5	2019	4	4	100	0	0
6	2020	7	3	42,85	4	57,15

*(Nguồn: Viện Kiểm sát nhân dân TX. Quảng Yên, Tỉnh Quảng Ninh và Tòa án nhân dân TX. Quảng Yên, Tỉnh Quảng Ninh)*

Dựa theo số liệu bảng 3.2 mặc dù tổng số các vụ án gây ra bởi người dưới 18 tuổi có dấu hiệu giảm xuống từ sau nhưng số vụ án gây ra bởi người từ đủ 14 tuổi- 16 tuổi đang có dấu hiệu tăng qua các năm. Nếu như năm 2015 tỉ lệ người từ đủ 14 tuổi đến 16 tuổi phạm tội chiếm 22,22% thấp hơn so với tỉ lệ người từ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi thì đến năm 2019 chiếm tới 100%. tỉ lệ người dưới 18 tuổi phạm tội đang ngày càng trẻ hóa và là hồi chuông đáng báo động.

Qua điều tra và xét xử các vụ án, cơ quan chức năng cho biết có rất nhiều nguyên nhân dẫn đến tình trạng trẻ hóa tội phạm. Đó có thể xuất phát từ hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị các đối tượng xấu lôi kéo, tụ họp thành những nhóm đi trộm, cướp để có tiền tiêu xài. Đó là từ việc gia đình tan vỡ, các em bị khủng hoảng tâm lý, ít được quan tâm, dạy bảo nên rơi vào con đường tội lỗi. Đó còn là mặt trái của kinh tế thị trường làm ảnh hưởng đến văn hóa, giáo dục, làm tha hóa biến chất trong một bộ phận lớp trẻ hiện nay chỉ thích ăn chơi, hưởng thụ, lệch chuẩn đạo đức, lối sống; do bị lôi cuốn vào các trò chơi game thiếu lành mạnh, bạo lực, nhiều đối tượng đã trở thành kẻ phạm tội để lấy tiền chơi game; do thiếu hiểu biết pháp luật, không có kỹ năng sống sẽ dẫn đến những hành vi vi phạm pháp luật...

### *2.2.2. Đánh giá việc áp dụng trách nhiệm hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội trên địa bàn xã Quảng yên tỉnh Quảng Ninh*

#### *\* Kết quả đạt được*

Trước tình hình tội phạm diễn biến phức tạp như trên song các vụ án do người dưới 18 tuổi thực hiện hành vi phạm tội được giải quyết xét xử kịp thời bảo đảm đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội đã tạo được sự đồng thuận xã hội, được Nhân dân

tin tưởng, ủng hộ, góp phần quan trọng vào công tác đấu tranh, phòng, chống tội phạm, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Lãnh đạo các ngành đã có nhiều giải pháp tích cực trong việc Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt trong công tác đấu tranh phòng, chống người dưới 18 tuổi phạm tội. Công tác phối hợp giải quyết quyết tin báo, tố giác tội phạm và kiến nghị khởi tố đạt kết quả tốt hơn, tỷ lệ giải quyết đạt hiệu quả cao. Tỷ lệ bắt, tạm giữ hình sự chuyển khởi tố đạt mức cao. Điều tra viên, Kiểm sát viên đã phối hợp tốt trong việc điều tra, truy tố các vụ án hình sự; đảm bảo hoạt động điều tra được tiến hành thận trọng, chặt chẽ, đúng pháp luật.

*\* Hạn chế, bất cập,*

Qua khảo sát và đánh giá tình hình phạm tội của người dưới 18 tuổi phạm tội trên địa bàn xã Quảng Yên tỉnh Quảng Ninh nói riêng cũng như cả nước nói chung cho thấy vẫn còn tồn tại một số hạn chế, bất cập sau đây:

*- Hạn chế bất cập trong các quy định của pháp luật*

*Thứ nhất,* Bất cập trong việc áp dụng các trường hợp được “*Miễn trách nhiệm hình sự*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 91 của BLHS 2015, thì người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi sẽ bị hạn chế quyền được miễn trách nhiệm hình sự trong một số trường hợp, cụ thể: Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý quy định tại khoản 2 Điều 12 của Bộ luật này, trừ trường hợp quy định tại Điều 123 (tội giết người); Điều 134, các khoản 4, 5 và khoản 6 (tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác); Điều 141 (tội hiếp dâm), Điều 142 (tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi); Điều 144 (tội cưỡng dâm người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi); Điều 150 (tội mua bán người); Điều 151 (tội mua bán người dưới 16 tuổi); Điều 168 (tội cướp tài sản); Điều 171 (tội cướp giật tài sản); Điều 248 (tội sản xuất trái phép chất ma túy); Điều 249 (tội tàng trữ trái phép chất ma túy); Điều 250 (tội vận chuyển trái phép chất ma túy); Điều 251 (tội mua bán trái phép chất ma túy); Điều 252 (tội chiếm đoạt chất ma túy) của Bộ luật này;..

Theo như quy định trên (khi đã loại trừ các trường hợp được miễn TNHS theo quy định tại Điều 29 BLHS 2015) thì người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi sẽ chỉ được miễn trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 91 khi đáp ứng đủ điều kiện sau: Có nhiều tình tiết giảm nhẹ, tự nguyện khắc phục phần lớn hậu quả và phải đáp ứng điều kiện tiếp theo là:

Phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng do cố ý quy định tại khoản 2 Điều 12 của BLHS và trừ các trường hợp quy định tại Điều 123 (tội giết người); các khoản 4, 5, 6 Điều 134 (tội cố ý gây thương tích),...(Theo đó, các trường hợp trừ ở đây sẽ được hiểu là trừ đi các trường hợp phạm tội rất nghiêm trọng được quy định ở các Điều đã bị loại trừ đó). Còn lại các trường hợp khác phạm tội rất nghiêm trọng quy định tại khoản 2 Điều 12 sẽ được áp dụng.

Nếu quy định như vậy, mặc nhiên đã loại trừ các trường hợp phạm tội ít nghiêm trọng và nghiêm trọng ở một số tội trong khoản 2 Điều 12, sẽ không được áp dụng, cụ thể gồm các tội: Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác (khoản 1, 2, 3 Điều 134); Tội bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản (khoản 1 và Điều 169).

#### *Thứ hai, Bất cập trong áp dụng hình phạt*

Căn cứ khoản 1 Điều 100 về cải tạo không giam giữ: *"Hình phạt cải tạo không giam giữ được áp dụng đối với người từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi phạm tội ít nghiêm trọng, phạm tội nghiêm trọng hoặc phạm tội rất nghiêm trọng do vô ý hoặc người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý"*.

Theo quy định nêu trên, thì người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi mà phạm tội ít nghiêm trọng và nghiêm trọng do cố ý, cũng sẽ không được áp dụng hình phạt *"Cải tạo không giam giữ"*, ở các tội: Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác (khoản 1, 2, 3 Điều 134); tội Hiếp dâm (khoản 1, Điều 141); tội bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản (khoản 1, Điều 169).

Và một điểm bất cập đã có từ Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2009), nhưng đến Bộ luật hình sự năm 2015 vẫn chưa được khắc phục,

đó là thiếu một Điều luật quy định cụ thể về nội dung hình phạt “*Cảnh cáo*” đối với người phạm tội dưới 18 tuổi. Việc quy định thiếu như vậy, sẽ gây khó khăn trong việc, khi muốn áp dụng một hình phạt nhẹ nhất là “*Cảnh cáo*” trong 04 hình phạt chính đối với người dưới 18 tuổi, thì lại không có Điều luật cụ thể, để làm căn cứ áp dụng.

- *Hạn chế thông qua thực tiễn tại thị xã Quảng Yên tỉnh Quảng Ninh*

+ *Hạn chế:*

Độ tuổi phạm tội trên địa bàn đang dần trẻ hóa từ đó dần làm giảm hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, xâm phạm đến lợi ích của Nhà nước,

Công tác phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức của Mặt trận, đoàn thể trong hoạt động truyền thông còn thiếu đồng bộ. Có nơi vẫn coi đây là nhiệm vụ chủ yếu của ngành công an nên chưa chủ động phối hợp triển khai thực hiện nên tình trạng vi phạm pháp luật do thiếu hiểu biết vẫn còn nhiều.

Các mô hình, các cuộc vận động, các phong trào đã được triển khai xây dựng nhưng việc bảo đảm các điều kiện để duy trì hoạt động là vô cùng khó khăn về kinh phí, về nội dung và địa điểm sinh hoạt.

+ *Nguyên nhân của hạn chế*

Do trình độ nhận thức pháp luật của một số cán bộ trong cơ tiến hành tố tụng chưa đồng đều, yếu về chuyên môn, nghiệp vụ, non quan kém về kinh nghiệm xử lý tội phạm dưới 18 tuổi cụ thể là ở bảng 3.2 tội phạm từ 14 đến 16 tuổi năm 2019 chiếm 100% số người thực hiện hành vi phạm tội.

Công tác tuyên truyền ở nhiều nơi vẫn còn mang tính phong trào, hình thức. Các hoạt động truyền thông mới chỉ đạt về độ bao phủ, chưa đi sâu vào nội dung pháp luật, hoạt động chủ yếu tập trung nhiều ở vùng thành thị.

Thiếu kinh phí trong việc duy trì và phát triển hoạt động các cuộc vận động, tuyên truyền về TNHS của người dưới 18 tuổi phạm tội

## TIỂU KẾT CHƯƠNG 2

Trong pháp luật hình sự Việt Nam, vấn đề TNHS đối với người dưới 18 tuổi phạm tội đã được Đảng và Nhà nước ta quan tâm từ lâu. BLHS 2015 cũng đã dành một chương riêng trong đó quy định các vấn đề liên quan đến TNHS đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Theo đó, các nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội đã được quy định cụ thể tại Điều 91. Bên cạnh đó, các quy định về hình phạt, biện pháp tư pháp cũng đã thể hiện rõ sự phân hóa trong TNHS giữa người phạm tội nói chung và người dưới 18 tuổi phạm tội. Ngoài ra, BLHS 2015 còn bổ sung hệ thống các biện pháp mang tính giám sát, giáo dục đối với người dưới 18 tuổi phạm tội trong trường hợp được miễn TNHS.

Qua Chương 2 ta cũng thấy được thực tiễn áp dụng trách nhiệm hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội thực hiện trên địa bàn xã Quảng Yên tỉnh Quảng Ninh có thể thấy, tình hình người dưới 18 tuổi phạm tội trên địa bàn những năm qua diễn biến tương đối phức tạp. từ đó đưa ra được những bất cập hạn chế còn tồn đọng trong hệ thống pháp luật hình sự



## CHƯƠNG 3

# GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT HÌNH SỰ VỀ TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ CỦA NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI PHẠM TỘI

### 3.1. Định hướng hoàn thiện các quy định của pháp luật hình sự về trách nhiệm hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội

*- Hoàn thiện pháp luật hình sự về trách nhiệm hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội phải phù hợp với chủ trương, đường lối của Nhà nước*

Bộ trưởng Bộ Công an Tô Lâm nêu rõ, năm 2021, dự báo tình hình thế giới và khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp. Để nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, Chính phủ tiếp tục tập trung chỉ đạo, thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

*Một là*, tiếp tục tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, Quốc hội trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự, phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật.

*Hai là*, đẩy mạnh việc xây dựng và hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách pháp luật liên quan đến công tác phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật.

*Ba là*, triển khai các chủ trương, giải pháp bảo vệ an ninh quốc gia, đấu tranh thất bại các âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động; bảo đảm tuyệt đối an toàn các sự kiện lớn của đất nước, nhất là Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; các hoạt động phục vụ bầu cử Quốc hội Khóa XV và Hội đồng nhân dân các cấp....

*Bốn là*, thực hiện tốt các mặt công tác phòng ngừa tội phạm với mục tiêu làm giảm tội phạm, kết hợp chặt chẽ công tác phòng ngừa xã hội và phòng ngừa nghiệp vụ, giữa phòng ngừa nghiệp vụ với đấu tranh, trấn áp tội phạm.

*Năm là*, tiếp tục mở các cao điểm đấu tranh, trấn áp tội phạm, tập trung giải quyết những vấn đề bức xúc nổi lên về tội phạm hình sự, kinh tế, tham nhũng, ma túy, môi trường, tội phạm sử dụng công nghệ cao...

*Sáu là*, triển khai đồng bộ các kế hoạch, biện pháp bảo đảm trật tự an toàn xã hội, nhất là bảo đảm trật tự an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ, tăng cường quản lý người nước ngoài...

*Bảy là*, thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng công tác bắt, giam giữ, điều tra, xử lý tội phạm; nâng cao tỷ lệ giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố.

*Tám là*, tăng cường mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế trong đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật.

*Chín là*, nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ, bổ sung các nguồn lực cho công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, công vụ.

*\* Hoàn thiện các quy định của pháp luật hình sự về trách nhiệm hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội phải phù hợp với các văn bản pháp luật có liên quan*

Hiện nay, khi ban hành các quy định này, các cơ quan ban hành thường xuyên quan tâm đến việc bảo đảm tính hợp pháp và tính hợp lý, nhờ đó, văn bản sau khi ban hành mới có khả năng thực thi, được xã hội chấp nhận. Tuy nhiên, cũng có trường hợp tính hợp pháp và tính hợp lý của văn bản không đồng nhất với nhau. Lý do chính là do cơ quan ban hành chưa kịp sửa đổi những văn bản lỗi thời, không còn phù hợp hoặc là cơ quan ban hành không tính toán được hết đặc điểm của từng địa phương, cơ sở, cho nên văn bản có thể phù hợp với nơi này mà không phù hợp với nơi khác. Trong trường hợp này, cơ quan có thẩm quyền áp dụng vẫn phải thi hành nghiêm chỉnh văn bản của cơ quan cấp trên bãi bỏ hoặc sửa đổi cho phù hợp với tình hình cụ thể của cơ sở, địa phương mình. Trong mọi trường hợp,

tính hợp pháp đều có ưu thế hơn so với tính hợp lý, nhưng không thể vì lý do hợp lý mà coi thường văn bản của cơ quan cấp trên, tự ban hành những quy định trái với văn bản đó.

*- Hoàn thiện các quy định của pháp luật hình sự về trách nhiệm hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội phải phù hợp với các cam kết quốc tế mà Việt Nam đã tham gia*

Tiếp tục thể chế hóa các quyền con người, quyền công dân đã được đề ra trong các chủ trương, nghị quyết của Đảng và Hiến pháp năm 2013, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và có tính đến các cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Xây dựng và hoàn thiện pháp luật đáp ứng yêu cầu triển khai đồng bộ, sáng tạo, hiệu quả hoạt động đối ngoại, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng. Chú trọng nội luật hóa đầy đủ, kịp thời và phù hợp những điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, đồng thời, tạo điều kiện để người dân thực hiện quyền dân chủ trực tiếp và các quyền tự do, dân chủ khác, tạo thêm động lực cho cải cách, đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước, các thiết chế trong hệ thống chính trị.

Xây dựng cơ chế phù hợp với thông lệ quốc tế để phản ứng nhanh nhạy trước các diễn biến trên thế giới, vận dụng các quy định linh hoạt trong các cam kết quốc tế để bảo đảm lợi ích quốc gia, dân tộc. Chú trọng các vấn đề pháp lý trong giải quyết tranh chấp.

### **3.2. Một số đề xuất hoàn thiện các quy định của pháp luật hình sự về trách nhiệm hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội**

BLHS năm 2015 đã bổ sung nhiều quy định mới, tiến bộ về nguyên tắc xử lý, TNHS và hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội khắc phục được nhiều điểm hạn chế, bất cập của BLHS 1999 trong tình hình mới cũng như phù hợp hơn với những chuẩn mực quốc tế về tư pháp người chưa thành niên. Những quy định này đều thể hiện chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước ta về tăng cường

chăm sóc, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người dưới 18 tuổi, đề cao tính phòng ngừa, hướng thiện trong việc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội và phù hợp với Công ước Quốc tế về quyền trẻ em năm 1989. Tuy nhiên, như đã chỉ ở Chương 2 thực tiễn áp dụng cho thấy vẫn còn tồn tại một số vấn đề cần tiếp tục được nghiên cứu, hoàn thiện các quy định của pháp luật hình sự nói chung và về TNHS đối với người dưới 18 tuổi phạm tội nói riêng.

Thông qua việc nghiên cứu các quy định của pháp luật về TNHS đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, có thể thấy, về cơ bản, các nguyên tắc, đường lối xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội đã thể hiện sự phân hóa trong TNHS giữa người dưới 18 tuổi phạm tội và người từ đủ 18 tuổi phạm tội, giữa người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phạm tội và người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội. Tuy nhiên sự phân hóa này vẫn chưa thực sự triệt để và nên sớm hoàn thiện

- Cần có nguyên tắc cụ thể nhằm bảo vệ thông tin cá nhân của người dưới 18 tuổi phạm tội trong quá trình điều tra, truy tố cũng như xét xử họ.

Theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 4 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 thì người bị buộc tội gồm người bị bắt, người bị tạm giữ, bị can, bị cáo. Người bị buộc tội là người dưới 18 tuổi là người ở độ tuổi từ đủ 14 tuổi đến dưới 18 tuổi, đây là độ tuổi có đầy đủ các đặc tính sinh học, xã hội và bước đầu phải chịu TNHS về một số tội phạm nhất định (từ đủ 14 đến dưới 16 tuổi) và phải chịu TNHS hầu hết các tội phạm (từ đủ 16 tuổi). Khi tham gia tố tụng, người dưới 18 tuổi tham gia tố tụng thường có tâm lý sợ hãi, e dè, không dám bộc lộ hết suy nghĩ và mong muốn của bản thân. Cụ thể:

*Thứ nhất*, đối với người bị bắt, người bị tạm giữ dưới 18 tuổi biểu hiện của đặc điểm tâm lý là: Tâm trạng hoang mang, lo lắng, bất an; Trạng thái hay quan sát, thăm dò, đánh giá người bào chữa trong lần tiếp xúc đầu tiên.

*Thứ hai*, đối với bị can dưới 18 tuổi đặc điểm tâm lý biểu hiện: Ngoài những đặc điểm tâm lý chung của người bị bắt, người bị tạm giữ dưới 18 tuổi, bị can dưới 18 tuổi có những đặc điểm tâm lý riêng như: Có khả năng miêu tả chính xác các

dấu hiệu cơ bản của sự việc, hiện tượng nói chung và sự việc do mình và đồng phạm gây ra nói riêng; Có khả năng lắng nghe cao nhưng sự chú ý thấp, thiếu tri thức và kinh nghiệm nói chung, khả năng phân tích chưa sâu sắc; Trong quá trình tri giác và đánh giá những gì đã tri giác được có sự pha trộn giữa sự thật, trí tưởng tượng, hay xúc động trong quá trình tri giác và hoạt động; Cảm giác, ấn tượng thường xảy ra theo dòng dẫn đến có sự lẫn lộn những gì đã tri giác được; Bị can dưới 18 tuổi là nam giới thường muốn tỏ ra mình là người lớn, độc lập và tự chủ trong hành động của mình; Trong quá trình tham gia tố tụng bị can dưới 18 tuổi có thể sử dụng những thuật ngữ, khái niệm của người lớn nhưng thực tế lại không hiểu bản chất và hiểu sai nghĩa sử dụng; Nhiều trường hợp bị can chưa thành niên khai tô vẽ hoặc thay đổi lời khai do bị tác động, căn dặn của điều tra viên hoặc Luật sư.

Có thể nói, những đặc điểm tâm lý nào và xuất hiện ra sao ở bị can dưới 18 tuổi phụ thuộc vào hoàn cảnh phạm tội cụ thể, hoàn cảnh bị bắt cũng như việc bị áp dụng các biện pháp ngăn chặn, hậu quả của tội phạm và sự cảm nhận của họ về tính nghiêm trọng của tội phạm và trách nhiệm pháp lý của họ.

*Thứ ba*, đối với bị cáo dưới 18 tuổi, đặc điểm tâm lý trong hoạt động xét hỏi tại phiên tòa rất đa dạng tùy thuộc vào công việc; trình độ học vấn; lần đầu phạm tội hay nhiều lần phạm tội; tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội;... song có thể khái quát một số đặc điểm tâm lý phổ biến của bị cáo như sau:

Với tư cách là bị cáo ở giai đoạn xét xử có tâm lý mang tính ổn định hơn, không còn bỡ ngỡ với hoạt động tố tụng như ở giai đoạn điều tra. Khi tham gia phiên tòa, bị cáo nói chung và bị cáo dưới 18 tuổi nói riêng thường có tâm lý căng thẳng, hoạt động tư duy của bị cáo diễn ra với tốc độ cao theo các diễn biến tại phiên tòa. Nhiều bị cáo có thể rơi vào trạng thái bão hòa cảm xúc; đó là trạng thái tâm lý của con người bị mất tính nhạy cảm đối với kích thích, mất khả năng phản ứng nhanh nhạy, linh hoạt. Đối với bị cáo khi tham dự phiên tòa, hiện tượng bão hòa cảm xúc có thể xảy ra như là hệ quả của trạng thái tâm lý căng thẳng quá mức

kéo dài trong suốt các giai đoạn của hoạt động tố tụng từ giai đoạn điều tra cho đến giai đoạn xét xử tại tòa. Ngoài ra, các yếu tố khác dẫn đến hiện tượng bão hòa cảm xúc ở bị cáo bao gồm diễn biến tại phiên tòa không đúng như kỳ vọng của bị cáo; tác động của dư luận xã hội mạnh mẽ, điều kiện sức khỏe, biến cố gia đình; chứng kiến sự đau khổ của người thân tại tòa... Khi bị rơi vào trạng thái bão hòa cảm xúc, bị cáo sẽ có ứng xử tại phiên tòa một cách máy móc, kém tinh nhạy và sáng suốt, do đó, không trình bày được một cách thuyết phục những vấn đề có liên quan đến vụ án; không trả lời được một cách logic, rõ ràng và mạch lạc các câu hỏi của những người tiến hành tố tụng tại phiên tòa đặt ra.

Trong các phiên tòa xét xử đối với người dưới 18 tuổi có những biểu hiện tâm lý trái ngược nhau: Có bị cáo ở phiên tòa thì tỏ ra sợ hãi, hối hận đối với hành vi vi phạm pháp luật của mình, song ngược lại thì cũng có những bị cáo tỏ vẻ bất cần, không chút sợ hãi, thậm chí có hành vi cố tình cười cợt... thể hiện sự hạn chế trong nhận thức về pháp luật, nhận thức không đầy đủ hoặc phiến diện về chuẩn mực đạo đức.

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, nếu thông tin cá nhân của người dưới 18 tuổi không được bảo vệ đúng mức, rất dễ dẫn đến việc họ phải chịu sự kì thị, xa lánh từ những người xung quanh dẫn đến sự mặc cảm, tự ti, bi quan. Tạo cơ hội cho những đối tượng xấu lợi dụng những thông tin này để lôi kéo, kích động hay uy hiếp tinh thần đối với người dưới 18 tuổi. Có thể thấy, việc bảo vệ người dưới 18 tuổi trước những tác động có hại của việc công khai những thông tin trong quá trình xử lý hình sự đối với họ là đặc biệt quan trọng. Bên cạnh đó, như đã phân tích, trước khi bản án kết tội của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì không ai bị xem là có tội. Chỉ có Tòa án mới có quyền tuyên bố một người là có tội hay không. Vì vậy, trong quá trình điều tra, truy tố và đưa ra xét xử, bị can, bị cáo là người dưới 18 tuổi cần được xem là chưa có tội, cần được bảo vệ thông tin cá nhân một cách đúng mức.

Căn cứ khoản 1 Điều 91 BLHS 2015 thì "*Việc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội phải bảo đảm lợi ích tốt nhất của người dưới 18 tuổi và chủ yếu nhằm*

mục đích giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội". Có thể hiểu việc bảo vệ thông tin cá nhân của người dưới 18 tuổi cũng nhằm mục đích bảo đảm lợi ích tốt nhất đối với họ. Tuy nhiên, nguyên tắc này vẫn còn chung chung và phụ thuộc nhiều vào nhận thức và cách hiểu của người áp dụng pháp luật. Căn cứ khoản 3 Điều 3 thông tư liên tịch số 01/2011/ TTLT-VKSTC-TANDTC-BCA-BTP-BLĐTBXH hướng dẫn thi hành một số quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự đối với người tham gia tố tụng là người chưa thành niên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các vụ án liên quan đến người chưa thành niên, cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng phải: *"Bảo đảm giữ bí mật thông tin cá nhân của người chưa thành niên. Mọi hoạt động tố tụng liên quan đến người chưa thành niên phải được tiến hành trong môi trường thuận tiện cho việc bảo đảm bí mật đời tư và danh dự, nhân phẩm của người chưa thành niên"*. Tuy nhiên, Thông tư liên tịch số 06/2018/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BTP-BLĐTBXH về phối hợp thực hiện quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thủ tục tố tụng đối với người dưới 18 tuổi thay thế cho Thông tư liên tịch số 01/2011/TTLT-VKSTC- TANDTC-BCA-BTP-BLĐTBXH nêu trên lại không đề cập một cách cụ thể vấn đề này. Bên cạnh đó căn cứ điểm d, đ khoản 1 Điều 7 Thông tư số 02/2018/TT-TANDTC quy định chi tiết việc xét xử vụ án hình sự có người tham gia tố tụng là người dưới 18 tuổi thuộc thẩm quyền của Tòa gia đình và người chưa thành niên quy định *"đối với những vụ án khác có yêu cầu của người dưới 18 tuổi, người đại diện của họ hoặc để giữ bí mật đời tư, bảo vệ người dưới 18 tuổi thì Tòa án cũng có thể xét xử kín nhưng phải tuyên án công khai theo quy định tại Điều 327 của Bộ luật Tố tụng hình sự"*; *"Không xét xử lưu động đối với vụ án hình sự có người tham gia tố tụng là người dưới 18 tuổi"*. Ngoài ra, một trong các nguyên tắc khi áp dụng biện pháp giám sát, giáo dục mà Nghị định số 37/2018/NĐ-CP hướng dẫn biện pháp giám sát, giáo dục người dưới 18 tuổi phạm tội được miễn TNHS đã quy định đó là *"tôn trọng và bảo vệ bí mật cá nhân của người được giám sát, giáo dục"*. Qua các dẫn chứng nêu trên chúng ta thấy được, quy định của pháp luật đối với người dưới 18 tuổi phạm tội chỉ mới tập

trung vào nhóm đối tượng là người dưới 18 tuổi phạm tội được miễn TNHS, người dưới 18 tuổi là bị cáo, bị hại trong giai đoạn xét xử. Nhóm đối tượng người dưới 18 tuổi là bị can, bị cáo khi chưa có phán quyết kết tội có hiệu lực của Tòa án hay kể cả người dưới 18 tuổi là người bị kết án và phải chịu TNHS đi chăng nữa thì họ cũng cần được bảo vệ thông tin cá nhân hơn những nhóm đối tượng khác. Từ đó, vấn đề bảo vệ thông tin cá nhân của người dưới 18 tuổi trong quá trình xử lý hình sự cần phải được quy định thành một nguyên tắc. Qua đó thể hiện tầm quan trọng của vấn đề này và sự quan tâm của Đảng và Nhà nước ta trong việc bảo vệ các quyền và lợi ích của người dưới 18 tuổi.

- Sửa đổi quy định việc miễn trách nhiệm hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội khi đảm bảo các điều kiện tại khoản 2 Điều 91 của BLHS từ "có thể được miễn" thành "bắt buộc" để.

Khoản 2 Điều 91 BLHS 2015 quy định: *"Người dưới 18 tuổi phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây và có nhiều tình tiết giảm nhẹ, tự nguyện khắc phục phần lớn hậu quả, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 29 của Bộ luật này, thì có thể được miễn trách nhiệm hình sự và áp dụng các biện pháp quy định tại Mục 2 Chương này"*. Việc đề xuất bỏ cụm từ “có thể” để loại bỏ tính tùy nghi của quy định. Việc thay đổi này sẽ thể hiện rõ ràng tinh thần xử lý chuyển hướng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội theo Công ước Quốc tế về Quyền trẻ em năm 1989 và các hướng dẫn của Liên Hợp quốc mà Việt Nam đang là thành viên. Ngoài ra, việc miễn TNHS đồng thời phải áp dụng biện pháp giám sát giáo dục mà các biện pháp này lại cần những điều kiện riêng để được áp dụng. Đối với biện pháp khiển trách, đòi hỏi người dưới 18 tuổi phạm tội phải thỏa mãn điều kiện như lần đầu phạm tội hoặc là người đồng phạm có vai trò không đáng kể trong vụ án. Đối với biện pháp hòa giải tại cộng đồng, chỉ khi người dưới 18 tuổi phạm tội hoặc người đại diện của họ có văn bản đề nghị áp dụng; người bị hại và người đại diện của họ tự nguyện hòa giải và có văn bản đề nghị miễn TNHS thì cơ quan, người có thẩm quyền mới có thể tiến hành tổ chức hòa giải tại cộng đồng. Đối với biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, để áp dụng biện pháp này đòi



hỏi phải có văn bản đề nghị áp dụng của người dưới 18 tuổi phạm tội hoặc người đại diện của họ.

- Thay thế hình phạt tiền bằng một hình phạt lao động công ích để tạo tính khả thi trong việc thi hành án đồng thời tạo độ giãn hợp lý hơn cho hệ thống hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Bởi theo quy định tại Điều 99 của BLHS 2015 thì hình phạt tiền được áp dụng là hình phạt chính đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi chỉ trong trường hợp người đó có thu nhập hoặc có tài sản riêng. Mặc dù quy định này phù hợp với các quy định của BLDS 2015 về quyền sở hữu tài sản của người chưa thành niên nhưng thực tiễn xét xử cho thấy, rất ít trường hợp Tòa án áp dụng hình phạt tiền đối với người dưới 18 tuổi phạm tội vì không đảm bảo điều kiện để áp dụng.

Mặc dù trong quy định về hình phạt cải tạo không giam giữ của BLHS 2015 có quy định về công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ nhằm tăng tính cưỡng chế của hình phạt nhưng việc lao động phục vụ cộng đồng chỉ dành cho đối tượng *“người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt”*. Do đó, nếu người bị phạt cải tạo không giam giữ có việc làm bình thường, ổn định trong thời gian chấp hành hình phạt thì không phải lao động phục vụ cộng đồng. Hình phạt lao động công ích mặc dù không tước đi tự do của người bị kết án nhưng lại buộc họ phải chịu sự giám sát, quản lý chặt chẽ của chính quyền địa phương và gia đình thông qua việc lao động bắt buộc sẽ vừa thể hiện được tính nghiêm khắc nhất định, vừa có tác dụng giáo dục ý thức của người dưới 18 tuổi phạm tội, đồng thời bảo đảm hiệu quả thi hành trong thực tiễn. Hình phạt này có thể được áp dụng với các tội phạm ít nghiêm trọng, nghiêm trọng và rất nghiêm trọng. Thời hạn lao động công ích được xem xét, quyết định phù hợp với từng trường hợp và có thể vận dụng tương tự quy định về việc lao động phục vụ cộng đồng trong hình phạt cải tạo không giam giữ là *“không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần”*.

- Cần mở rộng phạm vi áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ

Mặc dù phạm vi áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ của BLHS 2015 so với BLHS 1999 đã được mở rộng hơn nhiều, tuy nhiên, từ thực tiễn cho thấy, sự mở rộng này vẫn chưa đáp ứng một cách triệt để. Theo quy định tại Điều 100 và Điều 36 BLHS 2015 thì hình phạt cải tạo không giam giữ được áp dụng đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội rất nghiêm trọng do vô ý hoặc phạm tội ít nghiêm trọng, phạm tội nghiêm trọng hoặc người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phạm tội rất nghiêm trọng, đang có nơi làm việc ổn định hoặc có nơi cư trú rõ ràng nếu xét thấy không cần thiết phải cách ly người phạm tội khỏi xã hội. Điều kiện *"đang có nơi làm việc ổn định"* là không khả thi bởi ở độ tuổi này, phần lớn đều đang học tập và sống phụ thuộc vào gia đình, ít có trường hợp đã có việc làm ổn định và việc có nơi ở ổn định lại càng ít hơn. Từ đó cần mở rộng phạm vi áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ theo hướng bổ sung trường hợp người dưới 18 tuổi *"đang học tập tại các cơ sở giáo dục, đào tạo hoặc dạy nghề"*

### **3.3. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng trách nhiệm hình sự với người dưới 18 tuổi phạm tội**

Để nâng cao hiệu quả áp dụng các quy định của BLHS Việt Nam về TNHS đối với người dưới 18 tuổi phạm tội bên cạnh việc tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện pháp luật hình sự hiện hành, để nâng cao chất lượng và đẩy nhanh tiến độ xây dựng văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành các quy định của pháp luật hình sự về TNHS đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế và xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, tác giả đề xuất một số giải pháp sau:

*\* Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nâng cao trình độ của đội ngũ cán bộ thuộc các cơ quan tư pháp trong công tác giải quyết các vụ án đối với người dưới 18 tuổi phạm tội*

Chất lượng cán bộ tư pháp giải quyết các vụ án do người dưới 18 tuổi phạm tội có ý nghĩa rất quan trọng. Việc áp dụng pháp luật vào việc giải quyết vụ án do người dưới 18 tuổi phạm tội có đúng trình tự thủ tục cũng như nội dung luật định hay không đều do đội ngũ cán bộ tư pháp thực hiện. Trong Các hướng dẫn

của Liên Hợp Quốc về làm việc với trẻ em trong hệ thống tư pháp cũng đã đề cập đến vấn đề này, theo đó *“tất cả những người tiếp xúc hoặc chịu trách nhiệm về trẻ em trong hệ thống tư pháp hình sự cần phải được đào tạo và tập huấn về quyền con người, về các nguyên tắc và quy định của Công ước về quyền trẻ em cũng như các quy tắc và tiêu chuẩn khác của Liên Hợp Quốc về hoạt động tư pháp liên quan đến người chưa thành niên; cần coi đây là một phần không thể thiếu trong các chương trình đào tạo chuyên môn của họ”*. Thực tiễn cho thấy công tác này vẫn còn nhiều hạn chế, thiếu sót. Tinh thần trách nhiệm, năng lực trình độ, kinh nghiệm công tác và phẩm chất đạo đức của một bộ phận cán bộ tư pháp còn yếu. Phần lớn đội ngũ cán bộ trong cơ quan tư pháp chưa được đào tạo, bồi dưỡng về mặt tâm lý học cũng như kiến thức về khoa học giáo dục đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Bên cạnh đó, hiện nay mô hình Tòa án gia đình và người chưa thành niên đã và đang mang lại nhiều giá trị thực tiễn và đang được nhân rộng đến TAND các cấp. Điều này đặt ra yêu cầu cần phải tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nâng cao tiêu chuẩn về chính trị, đạo đức nghề nghiệp, ý thức pháp luật và năng lực chuyên môn của cán bộ, cũng như bồi dưỡng về tâm lý học và khoa học giáo dục lứa tuổi vị thành niên cho cán bộ trong các cơ quan tư pháp nói chung và cán bộ giải quyết các vụ án đối với người dưới 18 tuổi phạm tội nói riêng. Cụ thể là, thường xuyên bồi dưỡng chính trị và đạo đức, đặc biệt là học tập để nâng cao nhận thức của cán bộ, Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán... về các quy định của pháp luật hình sự, pháp luật tố tụng hình sự để vận dụng pháp luật chính xác vào những trường hợp cụ thể trong thực tế. Công tác xây dựng đội ngũ cán bộ cần được tập trung ngay từ giai đoạn tuyển chọn, sàng lọc kỹ càng. Kịp thời phát hiện những cán bộ có năng lực chuyên môn cao thông qua thực tiễn công tác, sự đánh giá cao của đồng nghiệp, cấp trên và kể cả cơ quan tư pháp khác. Từ đó có công tác đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với năng lực chuyên môn cũng như nhu cầu thực tiễn.

*\* Tăng cường vai trò của các cơ quan Nhà nước, tổ chức xã hội, gia đình và nhà trường trong việc giám sát, giáo dục người dưới 18 tuổi*

Hiện nay, trách nhiệm của gia đình, nhà trường và các cơ quan Nhà nước, tổ chức xã hội trong việc giám sát, giáo dục người dưới 18 tuổi đang dần được coi trọng. Việc giáo dục, động viên, tạo điều kiện cho người dưới 18 tuổi phạm tội nhận ra lỗi lầm và hoàn thiện bản thân đòi hỏi phải có sự tham gia rộng rãi của quần chúng nhân dân, các cơ quan, tổ chức và đặc biệt là gia đình, những người thân thích của người dưới 18 tuổi. Trong một số trường hợp, pháp luật hình sự quy định gia đình, nhà trường, các cơ quan Nhà nước, tổ chức xã hội có trách nhiệm phối hợp giám sát, giáo dục người dưới 18 tuổi phạm tội. Cụ thể là, đối với các chế tài không giam giữ như giáo dục tại xã, phường, thị trấn, giáo dục tại trường giáo dưỡng, cải tạo không giam giữ... bên cạnh việc phải đáp ứng đòi hỏi hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình, gia đình, nhà trường, các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và các tổ chức xã hội còn cần phải phối hợp chặt chẽ nhằm đảm bảo người dưới 18 tuổi phạm tội nhận những hậu quả pháp lý bất lợi do hành vi trái pháp luật của họ gây ra cũng như sớm nhận ra và tránh xa những điều sai trái. Điều này thể hiện sự vận dụng đúng đắn sức mạnh tổng hợp của xã hội nhằm mục đích loại trừ điều kiện bất lợi, khả năng tái phạm hoặc phạm tội mới, giúp người dưới 18 tuổi phạm tội chủ động nhận ra lỗi lầm, tích cực cải tạo để trở thành người có ích cho xã hội.

Để làm được như vậy, đòi hỏi phải nâng cao trách nhiệm trong quản lý, giáo dục người dưới 18 tuổi. Gia đình là những người gần gũi với người dưới 18 tuổi, phải luôn theo sát để kịp thời có sự uốn nắn, sửa chữa những suy nghĩ, hành động chưa phù hợp, là chỗ dựa tinh thần cho người dưới 18 tuổi khi họ vấp ngã. Bản thân các bậc cha mẹ cần tự bồi dưỡng, nâng cao kiến thức về các tác hại cũng như phòng, chống lại các tệ nạn xã hội. Nhà trường bên cạnh việc dạy kiến thức, còn phải truyền đạt cho người dưới 18 tuổi những kinh nghiệm sống, nâng cao kỹ năng làm việc đội nhóm, cũng như sự gắn kết giữa các học viên. Cùng với đó, những kiến thức pháp luật cơ bản cũng cần được lồng ghép vào chương trình giảng dạy để dần hình thành ý thức tuân thủ pháp luật của người dưới 18 tuổi. Các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, tổ chức xã hội cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua các cuộc thi, các chương trình văn hóa, văn nghệ.

Nâng cao tinh thần trách nhiệm của công dân trong đấu tranh, phòng, chống hành vi vi phạm pháp luật. Thường xuyên kiểm tra và kiên quyết xử lý các hành vi vi phạm pháp luật cũng như có sự tuyên dương, khen thưởng thích đáng. Trong công tác phối hợp giám sát, giáo dục người dưới 18 tuổi phạm tội, gia đình, nhà trường, các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và tổ chức xã hội cần thường xuyên trao đổi, liên lạc để có sự hỗ trợ kịp thời, phù hợp, qua đó cùng giúp đỡ người dưới 18 tuổi trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

*\* Tiếp tục hoàn thiện và đẩy nhanh việc tổ chức Tòa án gia đình và người chưa thành niên tại các Tòa án nhân dân*

Thực hiện chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước về cải cách tư pháp, về chăm sóc và giáo dục người chưa thành niên, trong thời gian qua, hệ thống TAND đã triển khai nhiều giải pháp, trong đó có việc tổ chức lại hệ thống các Tòa án chuyên trách. Đây là giải pháp mang tính đột phá nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác Tòa án nói chung, công tác xét xử, giải quyết các vụ việc về gia đình và người dưới 18 tuổi nói riêng. Việc thành lập Tòa án gia đình và người chưa thành niên không chỉ là sự sắp xếp lại cơ cấu tổ chức của TAND mà là thiết chế tạo điều kiện chuyên môn hóa công tác giải quyết các vụ việc về gia đình và người dưới 18 tuổi nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng và rút ngắn thời hạn giải quyết các vụ việc về gia đình và người dưới 18 tuổi tại TAND. Chính vì vậy, trong thời gian tới cần sớm triển khai tổ chức Tòa án gia đình và người chưa thành niên trên khắp hệ thống TAND trong địa bàn cả nước để Luật được đi vào cuộc sống trên tinh thần quán triệt thực hiện lợi ích tốt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

*\* Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật hình sự*

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật hình sự nói chung, các quy định về TNHS đối với người dưới 18 tuổi phạm tội nói riêng là hoạt động giải thích, truyền đạt rộng rãi những quy định của pháp luật đến với các tầng lớp nhân dân trong xã hội để họ nhận biết và tuân thủ các quy định của pháp luật. Một trong những nguyên nhân chủ yếu dẫn đến những vụ tội phạm do người dưới 18 tuổi thực hiện là do chưa hiểu biết pháp luật hoặc hiểu chưa đúng, chưa

đầy đủ. Vì vậy, cần phải tăng cường hơn nữa công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật đối với quần chúng nhân dân lao động, nhất là quần chúng nhân dân ở vùng sâu, vùng xa, vùng kinh tế còn lạc hậu. Bên cạnh đó, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật góp phần tạo dựng được niềm tin của quần chúng nhân dân vào pháp luật, *"một xã hội có kỷ cương, kỷ luật phải được xây dựng trên ý thức tuân thủ pháp luật ngày càng cao của mọi người, giáo dục mọi thành viên và cộng đồng trong xã hội thói quan và nếp sống tuân thủ Hiến pháp, pháp luật. Đó là một nội dung không thể thiếu được trong Nhà nước pháp quyền"*. Do đó, nếu thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật hình sự nói chung, các quy định về TNHS đối với người dưới 18 tuổi phạm tội đến mọi tầng lớp nhân dân, đến những người chuẩn bị phạm tội, đã hoặc đang thực hiện tội phạm thì đây cũng là một trong những biện pháp góp phần ngăn chặn những hậu quả nguy hiểm cho xã hội xảy ra, nâng cao hiệu quả pháp luật hình sự trong thực tiễn.

### TIỂU KẾT CHƯƠNG 3

BLHS 2015 ra đời với mang nhiều tính đột phá và tiến bộ. Tuy nhiên, vẫn còn những điểm cần tiếp tục bổ sung, hoàn thiện để các quy định pháp luật về TNHS đối với người dưới 18 tuổi phù hợp hơn với pháp luật quốc tế cũng như thực tiễn đời sống xã hội. Bên cạnh đó, khi đời sống xã hội luôn vận động, phát triển không ngừng, nhiều vấn đề mới phát sinh đòi hỏi pháp luật nói chung cũng phải liên tục thay đổi để kịp thời điều chỉnh các quan hệ xã hội mới, các vấn đề mới.

Thông qua quá trình nghiên cứu cả về lý luận và thực tiễn, từ đó đưa ra đề xuất số hướng tiếp tục hoàn thiện quy định của BLHS và một số giải pháp nhằm bảo đảm áp dụng đúng TNHS với người dưới 18 tuổi. Hi vọng đây sẽ là nguồn tham khảo hữu ích khi tiến hành nghiên cứu hoàn thiện quy định của pháp luật hình sự, góp phần bảo vệ tốt hơn quyền lợi của người dưới 18 tuổi phạm tội.

## KẾT LUẬN

TNHS là một trong những chế định cơ bản và có ảnh hưởng lớn đến các chế định liên quan khác. Trong đó, TNHS của người dưới 18 tuổi phạm tội là một chế định quan trọng, điều này thể hiện thông qua việc BLHS đã dành một chương riêng để quy định các vấn đề liên quan đến chế định này. Thông qua việc nghiên cứu đề tài *“Trách nhiệm hình sự của người dưới 18 tuổi phạm tội – Thực tiễn tại thị xã Quảng Yên tỉnh Quảng Ninh”* có thể đưa ra một số kết luận sau:

1. Người chưa thành niên là những người chưa phát triển một cách đầy đủ về thể chất và tinh thần, chưa có khả năng tự lập hoàn toàn trong các mối quan hệ xã hội nên khả năng nhận thức và khả năng kiểm soát hành vi của họ còn có phần bị hạn chế, dễ bị tác động từ các điều kiện bên ngoài và cũng dễ bị kích động. Qua công tác phòng chống tội phạm của các cơ quan chức năng trong những năm qua cho thấy, tỷ lệ tội phạm do người dưới 18 tuổi thực hiện có chiều hướng gia tăng, cơ cấu, tổ chức, tính chất tội phạm ngày càng phức tạp và nghiêm trọng. Chính vì vậy, giải quyết vấn đề TNHS của người dưới 18 tuổi phạm tội là một vấn đề phức tạp, nhưng cũng là một yêu cầu cấp thiết trong công cuộc phòng, chống tội phạm nói chung và tội phạm dưới 18 tuổi nói riêng.

2. TNHS của người dưới 18 tuổi phạm tội là một chế định lớn, chứa đựng nhiều nội dung phong phú, nhiều nội dung chưa được nghiên cứu, phân tích một cách có hệ thống, khoa học nên còn ý kiến khác nhau, cần tiếp tục nghiên cứu để hoàn thiện. Cùng với sự vận động, phát triển của pháp luật hình sự, những nội dung gắn với việc giải quyết chế định TNHS đối với người dưới 18 tuổi phạm tội luôn luôn vận động, phát triển và ngày càng hoàn thiện. Vì vậy, nghiên cứu TNHS đối với người dưới 18 tuổi phạm tội là việc làm có ý nghĩa, không những góp phần vào việc giải thích, hướng dẫn, tạo nhận thức và áp dụng đúng đắn, thống nhất các quy phạm PLHS có liên quan đến chế định TNHS đối với người dưới 18 tuổi phạm tội mà còn có ý nghĩa góp phần định hướng tiếp tục hoàn thiện chế định này trong tương lai.

Thông qua việc nghiên cứu các vấn đề thuộc nội dung TNHS của người dưới 18 tuổi phạm tội, từ đó đưa ra đề xuất một số giải pháp tiếp tục hoàn thiện pháp luật hình sự và một số giải pháp nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả áp dụng của những quy định của BLHS 2015 về TNHS của người dưới 18 tuổi phạm tội.



## DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

### Tiếng Việt:

- [1] Chính phủ (2001), *Nghị quyết số 100/NQ-CP về việc thành lập thị xã Quảng Yên và thành lập các phường thuộc thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh*, ban hành ngày 25/11/2011
- [2] Chính phủ (2018), *Nghị định số 37/2018/NĐ-CP hướng dẫn thi hành biện pháp giám sát người dưới 18 tuổi phạm tội được miễn TNHS*, ban hành ngày 10/3/2018, Hà Nội
- [3] Đào Tri Úc (1993), *Mô hình lý luận về BLHS Việt Nam (Phần chung)*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội
- [4] Lê Cẩm (2020), *Luật hình sự Việt Nam (Phần chung)*, NXB Đại học quốc gia Hà Nội
- [5] Lê Thị Sơn, "*Nguyên tắc xử lý đối người dưới 18 tuổi phạm tội và sự thể hiện trong Bộ luật hình sự*", tạp chí Luật học số 3/2015
- [6] Liên Hợp Quốc (1989), *Công ước về Quyền trẻ em*.
- [7] Nguyễn Ngọc Hòa (2001), *Trách nhiệm hình sự và hình phạt*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội
- [8] Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (1989), *Bộ luật Hình sự*, Hà Nội.
- [9] Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (1999), *Bộ luật Hình sự*, Hà Nội.
- [10] Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2015), *Bộ luật Hình sự*, Hà Nội.

[11] Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2015), *Bộ luật tổ tụng Hình sự*, Hà Nội.

[12] Tòa án nhân dân tối cao (2018), *Thông tư số 02/2018/TT-TANDTC quy định chi tiết việc xét xử vụ án hình sự có người tham gia tố tụng là người dưới 18 tuổi thuộc thẩm quyền của Tòa gia đình và người chưa thành niên*, ban hành ngày 21/9/2018, Hà Nội.

[13] Trường Đại học Luật Hà Nội (2017), *Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam (Phần chung)*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.

[14] Trường Đại học Luật Hà Nội (2019), *Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam (Phần chung)*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội

[15] Trường Đại học Luật TP Hồ Chí Minh (2012), *Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam (Phần Chung)*, Nxb Hồng Đức, Hà Nội

[16] UNICEF (2019) *báo cáo nghiên cứu pháp luật về phòng ngừa, xử lý, phục hồi, tái hòa nhập cộng đồng đối với người chưa thành niên vi phạm pháp luật và tình hình người chưa thành niên vi phạm pháp luật tại Việt Nam*, Nxb Tư pháp, Hà Nội

[17] Viện kiểm sát Nhân dân Tối cao – Tòa án Nhân dân Tối cao – Bộ Công an- Bộ Tư pháp – Bộ Lao động Thương binh và Xã hội (2011) *Thông tư liên tịch số 01/2011/ TTLT-VKSTC-TANDTC-BCA-BTP-BLĐTBXH hướng dẫn thi hành một số quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự đối với người tham gia tố tụng là người chưa thành niên*, ban hành ngày 12/7/2011, Hà Nội

[18] Viện kiểm sát Nhân dân Tối cao – Tòa án Nhân dân Tối cao – Bộ Công an- Bộ Tư pháp – Bộ Lao động Thương binh và Xã hội (2018), *Thông tư liên tịch số 06/2018/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BTP-BLĐTBXH về phối hợp thực hiện một số quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thủ tục tố tụng đối với người dưới 18 tuổi*, ban hành ngày 21/12/2018, Hà Nội

**Danh mục website tham khảo:**

- [19] <https://vncorporatelaw.wordpress.com/2017/12/06/88/>
- [20] <https://sotp.langson.gov.vn>
- [21] <http://hvta.toaan.gov.vn/>
- [22] <https://lsvn.vn/>
- [23] <http://www.vksquangninh.gov.vn/>
- [24] <https://repository.vnu.edu.vn/>